

VỀ MỘT SỐ NHẦM LẤN TRONG CÁCH ĐÁNH GIÁ LƯỢC KHẢO VĂN HỌC CỦA NGUYỄN VĂN TRUNG

"Huyền nhiệm của ngôn ngữ rất lớn lao; đảm nhiệm bảo vệ ngôn ngữ, duy trì vẻ trong sạch của nó là gánh lấy một trách nhiệm thiêng liêng có ý nghĩa như một sự tượng trưng, chứ không phải chỉ là mặc một ý nghĩa nghệ thuật"
(Thomas Mann)

Bùi Đức Hào

Tháng tư 2019, nhà xuất bản Tổng hợp TP.HCM in lại cùng lúc ba tập ^[1] bộ sách *Lược khảo văn học* (LKVH) mà Giáo sư Nguyễn Văn Trung đã cho phát hành trong giai đoạn 1963-1968 ^[2] dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa (VNCH). Tháng 10 năm 2020, tác phẩm này được vinh danh cùng vài ấn phẩm khác tại giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ ba. ^[3]

Muộn còn hơn không, những sự kiện này chỉ ra tầm quan trọng mà ngay cả chính quyền – qua giới sách báo họ lãnh đạo – ở Việt Nam hiện nay cuối cùng cũng đã phải nhìn nhận, đối với một khuôn mặt trí thức Đại học tiêu biểu nói riêng, và những *văn hóa phẩm* đích thực nói chung, của Miền Nam Đất nước trước 1975.

Trong giới phê bình, có những người như Huỳnh Như Phương từ 2008 đã nhận định rằng “cho đến thời điểm ấy ở nước ta, đây là bộ sách cập nhật những tư tưởng hiện đại một cách hệ thống nhất” ^[4], và công nhận “Nguyễn Văn Trung là nhịp cầu chính dẫn chủ nghĩa hiện sinh đi vào xã hội miền Nam và tỏa ra đến tầng lớp trí thức, văn nghệ sĩ, sinh viên”. ^[5] Gần đây hơn, Đỗ Lai Thúy cũng khẳng định “có một điều hẳn sẽ còn tồn tại lâu dài, như một bài học kinh nghiệm, cho các thế hệ sau : đó là thái độ dấn thân khoa học của học giả Nguyễn Văn Trung.” ^[6]

Sự xác nhận những phẩm tính cao đẹp đó là hết sức bổ ích. Để chống lại tình trạng xuống cấp về trình độ và giá trị tinh thần giữa lòng một chế độ tự cho là «ưu việt» đã đành, nhưng đồng thời nó còn bao hàm ý thức sâu sắc về một yêu cầu chung ngày càng trở nên bức thiết, cần phải được biến ra hành động : *trả lại sự thật – tất cả sự thật* –, trong lãnh vực học thuật cũng như văn chương và cuộc đời, sau những đảo lộn lịch sử.

Bởi vì, giữa sự đồng thanh trong suốt đó, vẫn còn gợn lên đây đó đôi chút ngộ nhận hoặc sai lầm đáng tiếc. Điển hình là trường hợp nhà văn Vũ Hạnh (vừa mới qua đời ngày 15/8 tại Bệnh viện Nhân dân Gia Định), người đầu tiên – và có lẽ duy nhất – đã gồng mình vận dụng ý thức hệ «cách mạng» riêng của bản thân để chỉ trích LKVH khi Tập 1 ra mắt độc giả ^[7]. Việc đã quá cũ kỹ, lẽ ra không đáng để được trình bày ra đây (nhất là giữa cơn đại nạn Covid đang gieo bao khốn đốn đau thương này), nếu như không có những sự kiện lạ lùng ở Việt Nam trong thời gian qua nhằm tôn vinh các hoạt động *bê trái* «nằm vùng» – chống phá mọi thành tựu thời VNCH, kể cả những gì nhân bản nhất xuất phát từ xã hội dân sự –, đặc biệt của chính tác giả cái công trình «có một không hai» mang danh ... *Người Việt cao quý* ^[8]: ca ngợi Vũ Hạnh, chẳng những qua truyền thông báo chí ^[9-12] mà còn cả dưới dạng một ... luận án tiến sĩ ^[13]!

Các luận điểm Vũ Hạnh đưa ra để phản biện Nguyễn Văn Trung có đứng vững không, đó là điều mà bài phân tích này mang mong ước góp phần làm sáng tỏ, trong tinh thần yêu chuộng chân lý và công bằng (vượt lên trên những áy náy tình cảm riêng tư khó tránh khỏi, nơi những người đã từng ngưỡng mộ *bê mặt* tài năng – thể hiện qua một số tác phẩm không thể nói là không giá trị – của nhà văn, trong đó có cá nhân người viết ^[14]).

Nhưng trước tiên, như một tiền đề cần thiết, xin mời bạn đọc hãy bắt đầu bằng việc thử tìm hiểu xem Nguyễn Văn Trung viết LKVH 1 trong ý hướng nào, và *có vay mượn gì* ở quyển tiểu luận nổi tiếng *Qu'est-ce que la littérature ?* ^[15] của Jean-Paul Sartre – như một vài câu chữ mập mờ đó đây hàm ý – hay không.



Bộ sách Lược khảo văn học của Nguyễn Văn Trung do NXB Tổng hợp TP.HCM tái bản [ảnh sưu tầm trên mạng (sttm)]



Giáo sư NGUYỄN VĂN TRUNG (Canada, 2019) [sttm]

1. Vài so sánh sơ bộ giữa LƯỢC KHẢO VĂN HỌC I và QU'EST-CE QUE LA LITTÉRATURE ?

Đặt vấn đề

Bộ LKVH bắt đầu bằng Tập 1, với tiểu tựa *NHỮNG VẤN ĐỀ TỔNG QUÁT*. Ngay từ những dòng đầu tiên – trong phần *Cùng bạn đọc giả* –, Nguyễn Văn Trung, với tư cách một nhà giáo, đã xác định : «*Bộ sách này được biên soạn chủ đích là nhằm gửi tới những sinh viên bắt đầu bước vào ngưỡng cửa Đại Học [...] để đề nghị với họ một vài cách đặt vấn đề và thử đưa ra một vài hướng phân tích những vấn đề đó*». Tác giả báo trước những giới hạn của nó, bởi vì «*bị gò bó trong chủ đích đã đặt ra, nên lối trình bày không khỏi đôi khi [...] nhắc đi nhắc lại với cái giọng giảng dạy, nghĩa là có tính cách giáo khoa*». Chính vì thế, ông gọi tập sách này là một «*tài liệu*». ^[16]

Liên sau đó, trong *Lời mở đầu*, ông nhấn mạnh đến sự cần thiết phải biết «*hấp thụ được một phương pháp nghiên cứu, một tinh thần phân tích trong khi tiếp xúc với các nền văn học ngoại quốc*», để có thể tiến tới mục đích «*góp phần vào việc xây dựng nền văn hóa nước nhà*». Và ông tuyên bố «*sẽ cố lợi dụng những kiến thức, những tìm tòi mới mẻ và hiện đại nhất về văn học để trình bày*» ^[17] cho người học hỏi.

Như vậy thì từ *vị trí, đối tượng* đến *chủ đích* và *cách đi tới* (démarche) của Nguyễn Văn Trung, ta không thấy có gì giống với điểm xuất phát cũng như mục tiêu lẫn kiểu làm của Jean-Paul Sartre khi ông này viết *Qu'est-ce que la littérature ?*, một thứ *tuyên ngôn* (manifeste) lập trường và lý luận văn học – nhằm trả lời cho đủ loại chỉ trích của các phê bình gia cùng văn sĩ đã chĩa mũi dùi vào người được xem là cha đẻ chủ nghĩa hiện sinh *Pháp* và quan niệm *văn chương dẫn thân* trong một bối cảnh *luận chiến* –, mà lời mở đầu tối giản không đầy tới hai trang ^[18] được tác giả dành trọn để nhắc tới : hai *động cơ* thúc đẩy chấp bút hoàn toàn khác biệt.

Khi đi vào nội dung, người đọc lại càng thấy rõ những nét đặc thù của mỗi tác phẩm, vượt lên trên cái vẻ đồng dạng nào đó có thể có về phương diện hình thức, ngôn từ.

Thế mà, một mặt, qua lời giới thiệu quá đỗi đơn sơ của Thụy Khuê về LKVH 1, ta lại gặp những dòng dễ gây băn khoăn hoặc hiểu lầm, như lối nói tập sách có «*sườn dựa trên những câu hỏi mà Sartre đề ra trong tác phẩm Qu'est-ce que la littérature (Văn chương là gì) ? : Viết là gì ? Viết cái gì ? Tại sao viết ? Viết thế nào ? Viết cho ai ?*». ^[2]

Người đọc không khỏi thắc mắc : vậy trong ý tưởng của Thụy Khuê, «*sườn*» một tác phẩm chính thực là gì, bà muốn nói phần xương cốt nội tại hay cách bố trí dàn bài ? Và, nếu lấy theo giả thuyết sau, không lẽ Nguyễn Văn Trung phải chờ đọc đến Sartre mới biết *đặt tựa* cho các trang sách giảng dạy của ông ? Nói thế, sao không quy luôn ra rằng Sartre đã vay mượn của... cộng sản Việt Nam, bởi vì – như Đỗ Lai Thúy có nhắc –, ngay từ hồi đầu kháng chiến chống Pháp ^[6], họ cũng đã biết «*đề ra*» vấn nạn “*Viết để làm gì, viết cái gì, viết cho ai, viết thế nào ?*” rồi đấy chứ ?! ^[19]

Mặt khác, khi đề cập đến LKVH 1, thì cũng chính nhà phê bình họ Đỗ – mặc dù niềm trân trọng trên kia đối với Nguyễn Văn Trung – đã cho rằng tác giả «*chịu ảnh hưởng mô hình kiến tạo của Jean-Paul Sartre trong cuốn Văn chương là gì ?*». «*Mô hình kiến tạo*» ư ? Một cụm từ hoa mỹ để tránh tiếng «*sườn*» quá nôm na khi này, nhưng cũng

mơ hồ không kém. Thế rồi – đáng ngạc nhiên hơn –, ông tự cho phép đánh giá LKVH một cách gọn lỏn, kèm theo cả một lối «định lượng» chớp nhoáng và «truy nguồn» chắc mẽm như sau : «*Một nửa câu trả lời là ở lý thuyết văn học thế giới đương đại, chủ yếu từ cuốn sách của Sartre, còn nửa kia là ở những dữ kiện, nhận xét, phê phán hiện trạng nghiên cứu văn học của Việt Nam dưới cái nhìn mới*». ^[6]

Sự thật rất đơn giản : bất cứ ai có đọc hai cuốn sách của Sartre và giáo sư họ Nguyễn đều sẽ khó lòng đồng ý với những nhận xét quá ư giản lược và thiếu cơ sở đó, đáng tiếc là lại đến từ hai nhà phê bình văn học khá quen thuộc của chúng ta.

Những nét riêng Nguyễn Văn Trung trước Jean-Paul Sartre

Chính xác mà nói, LKVH 1 bao gồm cả thảy 6 chương, trong đó Thụy Khuê chỉ kể ra 5, bỏ sót chương cơ bản đầu tiên, mang tên *Văn chương và văn học*. Tiểu luận của Sartre thì được chia làm 4 chương, tuần tự có tựa đề nguyên văn như sau : *Qu'est-ce qu'écrire ?*, *Pourquoi écrire ?*, *Pour qui écrit-on ?* và *Situation de l'écrivain en 1947*.

Để khảo sát cặn kẽ và đối chiếu sát sao hai cuốn sách, do khuôn khổ hạn chế của bài viết trên diễn đàn này, mà chủ đích không phải là để tóm tắt tác phẩm cũng như không nhằm nêu trọn hết toàn bộ (exhaustivité) các dữ liệu ra đây, xin mạn phép chỉ trình bày những gì được ghi nhận *chủ yếu* ở hai chương đầu, có tính tiêu biểu, của LKVH – trong mối tương quan với tác phẩm của Sartre –, nghĩa là gần như theo lối «chiết mẫu» (échantillonnage) áp dụng cho việc xử lý một đối tượng kích cỡ tương đối lớn. Khi sang phần 2 – liên quan đến Vũ Hạnh –, ta sẽ có dịp trở lại với đầy đủ nội dung các chương sách.

Nguyễn Văn Trung bắt đầu chuyên khảo của mình, ở Chương I, bằng việc phân định hai khái niệm – tuy gần nhưng lại rất khác nhau trong tiếng Việt – là *văn chương* và *văn học* (mà trong tiếng Pháp/Anh chẳng hạn, người ta đều dùng chung một từ *littérature/literature* để chỉ định), cùng với một số định nghĩa những thuật ngữ cần thiết khác.

Trong mục đích xác định thế nào là một *tác phẩm văn chương*, tác giả lần lượt nêu các quan điểm không đồng nhất của nhiều học giả Việt Nam, từ Đặng Thái Mai, Thanh Lãng đến Nguyễn Sĩ Tế, Hồ Hữu Tường, trước khi đề xuất ý kiến của mình để tìm ra câu trả lời thích đáng, trên hai bình diện khác nhau : văn chương nói chung và văn chương Việt Nam nói riêng.

Ở mức độ tổng quát ^[20], để phân biệt tác phẩm *văn chương* so với những tác phẩm sử ký, triết lý, tôn giáo hoặc chính trị..., ông đề nghị phải căn cứ vào chủ đích, ý hướng viết và phương tiện diễn tả. Tuy nhiên, để có thể xử dụng đúng đắn những tiêu chuẩn này, tác giả đã không quên đề cập tới những trường hợp giới hạn, những khía cạnh tế nhị của việc phán đoán cùng vạch định biên giới đó – cũng như sự giao thoa pha lẫn đương nhiên giữa các thể loại –, qua nhiều ví dụ điển hình và đặc biệt nhấn mạnh đến ảnh hưởng của khái niệm ông gọi là « *bầu khí* » văn hóa, trong quá trình thai nghén tác phẩm văn chương.

Ở mức độ nước nhà ^[21], vị giáo sư họ Nguyễn lấy một lập trường triệt để : chỉ được coi là thuộc về văn chương Việt Nam những tác phẩm viết thuần bằng tiếng Việt (hoặc một thổ ngữ dân tộc trên đất Việt) mà thôi. Ông loại bỏ những áng văn của tác giả Việt Nam viết bằng tiếng nước ngoài (mà ông khắt khe gọi là « *trí thức vong bản* »), bất luận với chủ đích nào, trừ một ngoại lệ là văn chương chữ Hán – tuy vẫn không được ông xếp vào loại « *thuần túy* » – đã hình thành trong quá khứ, do hoàn cảnh lịch sử đặc thù thời Bắc thuộc cùng những hậu quả về mặt văn hóa, tư tưởng của nó : không chỉ dừng ở chức năng nghề nghiệp sự phạm đơn thuần, Nguyễn Văn Trung đã *dấn thân* qua những lựa chọn cá nhân có lý lẽ, mà người đọc dĩ nhiên có quyền đồng ý hay không. Đáng khác, không thể chối cãi được rằng ông đã có mối quan tâm trích dẫn thấu đáo các tác giả tham khảo – Tây (Maurice Durand) cũng như ta (xem trên) –, kể cả những người ông chỉ mới biết qua thông tin mà chưa thể đọc được vào thời điểm Đất nước còn bị chia cắt, do họ xuất bản và quảng bá ở riêng nội địa miền Bắc như Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Lương Ngọc...

Như vậy, ta thấy rõ ràng rằng sở dĩ tác giả không nêu tên sách của Sartre, là vì ông *chưa cần phải mượn* gì ở đó cả lúc viết Tập 1 (trong khi Tập 2 LKVH thì có đầy đủ những trích dẫn và kê khai xuất xứ ở phần thư mục) : nói ngược lại mà không có bằng cứ, thậm chí còn thêm thắt cân chia kiểu « nửa này..., nửa nọ... » như vừa kể trên, là vu khống đến *hai lần* Nguyễn Văn Trung vậy.

Tác giả tiếp tục đi sâu vào những vấn đề then chốt liên quan đến *văn học*, được hiểu như «*sinh hoạt nghiên cứu, biên khảo về văn chương*» – mà ông gọi là «*khoa văn*», bao gồm ba bộ môn : lý luận, phê bình và lịch sử văn học, trong đó lý luận văn học theo ông là quan trọng nhất. Bằng một lối suy diễn chặt chẽ, mạch lạc, giáo sư họ Nguyễn tra vấn cả về chính cái *nền tảng tồn tại* của khoa này, qua nhiều dẫn chứng liên quan tới «*ý hướng cắt nghĩa*» trong mọi thao tác nghiên cứu, lý giải, bình luận về văn chương thường gặp, làm nổi bật ra như thế cái thực chất hoàn toàn nằm ngoài văn chương – và thường chỉ nhằm xử dụng văn chương như *công cụ* – của nó.^[22] Từ nhận thức đó, tác giả phác họa «*một lối thoát*» cho «*tình cảnh bế tắc*» ghi nhận, dựa trên việc thay thế ý hướng «*cắt nghĩa*» bất toàn kia bằng ý hướng «*lý hội*» hoàn hảo hơn^[23]: Nguyễn Văn Trung như vậy có lẽ là người đầu tiên đã đưa nghiên cứu văn học Việt Nam vào tầm soi rọi của *hiện tượng luận* (phénoménologie). Nền tảng triết luận này, ở LKVH 1, khác với mô thức lý luận chủ đạo của *Qu'est-ce que la littérature?*. Bởi lẽ Sartre tuy có nhắc đến Merleau-Ponty^[24], có đề cập đến ý niệm – kế thừa từ Husserl và Heidegger – được ông gọi là «*dévoilement* (sự vén mở)» của tác phẩm văn chương đối với người đọc, nhưng phần lớn vẫn dựa trên *biện chứng pháp lịch sử* là chính để triển khai ý tưởng.

Đề cập tới văn nghệ, qua 17 trang sách phong phú sống động, giáo sư họ Nguyễn vẽ ra bức tranh toàn cảnh của tiến trình «*nghệ thuật tự phủ nhận*» nói chung, từ tuyên ngôn của nhóm Sáng Tạo nước ta đến phong trào Tiểu Thuyết Mới ở Pháp – qua những Camus, Sartre, Musil, Ionesco, Beckett –, những gì không nhất thiết chỉ diễn ra trên văn đàn hay kịch nghệ mà cả trong các lãnh vực hội họa, điêu khắc và âm nhạc.^[25] Đáng chú ý là ông không xem tình trạng «*một văn học không có ngôn ngữ, một âm nhạc không có âm điệu, một hội họa không khuôn mặt*» – lạ lùng như thế đó – là «*tai họa*», là biểu hiện «*khủng hoảng*» hay «*thoái hóa*», như phần đông những người thủ cựu thường nói^[26], mà ông bày tỏ một thái độ rất cởi mở : «*...một nghệ thuật phủ nhận đôi khi cũng là một tiến bộ. Nó có giá trị của một phản kháng*».

Những điều thật quá mới, dễ gây «*sốc*» hoặc hoang mang, đối với độc giả truyền thống nước ta thời ấy ! Song, chương I kết thúc không phải dưới góc độ «*đả phá đập đổ*», mang hơi hướng thời thượng ấy, mà trên những dòng dịu êm, thấm đẫm tình người, cùng tư tưởng lạc quan, trải tròn một trang sách, để lại dấu ấn rất riêng của một Nguyễn Văn Trung quảng đại, thông dong, đầy nội lực và thi hứng, không chút chi là mờ nhạt bên cạnh ngay cả một Jean-Paul Sartre huyền thoại :

«*... Dù chỉ còn là tiếng kêu hay một tiếng động, văn chương vẫn là văn chương vì tiếng kêu, tiếng động đó là của con người [...] Và bao lâu con người có thể còn kêu được, văn nghệ sẽ vẫn còn vì vẫn còn con người, dù con người đó thế nào mặc lòng*».

Cả một sự tương phản làm thú vị mát lòng, khi đem so với câu cuối cùng – phảng phất đôi chút gì chan chát cay cay, như vẫn còn xa lắm mới với tới được cái mức điệu vội *hur vô* mà cũng chính bản thân Sartre đã từng định danh lập thuyết – trĩu nặng nhiệm vụ khép lại, dù cố giữ giọng điệu dửng dưng ra vẻ, quyển *Qu'est-ce que la littérature ?*, một thứ sách «*kính*» của chủ nghĩa dẫn thân :

«*Bien sûr, tout cela n'est pas si important : le monde peut fort bien se passer de la littérature. Mais il peut se passer de l'homme encore mieux (Dĩ nhiên, tất cả những thứ đó cũng chẳng quan trọng gì lắm : thế giới hoàn toàn có thể không cần đến văn chương. Nhưng, còn hơn cả thế nữa, nó có thể chẳng cần chi đến con người)*».^[27]

Chương II có tên trùng với chương đầu cuốn sách của Sartre «*Viết là gì ?*», nhưng thể hiện đường hoàng nghiêm chỉnh tính độc lập và óc khai phá, lấp lánh đằng sau các triển khai thú vị của tác giả LKVH. Trích dẫn một bài thơ Phùng Quán (đăng trên tờ *Giai Phẩm* Mùa Thu tháng 11 năm 1956), giáo sư họ Nguyễn minh họa tầm quan trọng của hình ảnh trong văn chương, mà ông gọi là «*văn ảnh*». Bởi văn chương theo ông là một thứ «*ngôn ngữ ám chỉ*» trong đó phần hình thức hoàn toàn không phải là phụ thuộc, không thể tách rời với nội dung, và phải được xem là «*yếu tố cấu tạo*», là «*kiến trúc*» của tác phẩm, là «*bút pháp*» hiểu theo nghĩa rộng, gắn liền với một «*hoàn cảnh (situation)*» của mỗi tác giả hoặc trường phái xuất phát từ một quan niệm viết, một «*bầu khí*» nghệ thuật giống nhau ...^[28]

Để tìm hiểu đâu là *tính nghệ thuật* của văn chương, Nguyễn Văn Trung không tách biệt văn với thơ – cũng không đi vào *phân tích* tỉ mỉ bác học về sự khác biệt giữa văn chương với hội họa qua tranh của những le Tintoret, Greuze, Picasso... – như Sartre đã làm một cách ngoạn mục và triệt để trên cả hai chủ đề, mà chỉ chọn cách nêu thẳng luận điểm mỹ học của Hegel và Belinski trong việc đánh giá chung các loại hình nghệ thuật nhân loại, từ thấp đến cao,

trên tiêu chuẩn «*lệ thuộc vào yếu tố cấu tạo vật chất*» : bắt đầu là kiến trúc rồi cuối cùng mới tới văn thơ, sau khi đi qua điêu khắc, hội họa và âm nhạc.^[29]

Tưởng cũng cần ghi nhận rằng, nói về hội họa, sự tương phản giữa LKVH với *Qu'est-ce que la littérature ?* còn sâu đậm hơn nữa, bởi vì tác giả LKVH dám lấy một quan niệm hoàn toàn đối cực với Sartre : “*màu sắc đường nét trong hội họa cũng giống như những chữ nghĩa trong văn chương đều chỉ là những dấu hiệu*” (LKVH, tr.94). Lập trường của triết gia Pháp thì đã được xác định trong phần đầu quyển sách của ông, ví dụ ở trang 13 : “*le peintre ne veut pas tracer des signes sur sa toile, il veut créer une chose (người họa sĩ không muốn vẽ những dấu hiệu trên tấm tranh, anh ta muốn tạo ra một vật thể)*” ; “*Pour l'artiste, la couleur, le bouquet, le tintement de la cuiller sur la soucoupe sont choses au suprême degré ; il s'arrête à la qualité du son ou de la forme [...] ; il est donc le plus éloigné de considérer les couleurs et les sons comme un langage (Đối với người nghệ sĩ, cái màu sắc, bó hoa, tiếng khua động của chiếc thìa trên cái đĩa lót đều là vật thể ở mức độ cùng cực của chúng ; anh ta chỉ dừng ở phẩm chất của âm thanh và hình dạng [...] ; vì vậy anh ta xa lạ xa lắt với việc xem những thứ màu sắc, âm thanh, như một ngôn ngữ)*” ; v.v...

Nói về văn chương, chẳng những sách vở là một công trình «*hoàn toàn của tinh thần*» theo các lý giải trên, tác giả còn đi xa hơn để xác định nó là «*tiếng nói trong im lặng*». Nguyễn Văn Trung khẳng định : «*Nói cái không nói ra là tiêu chuẩn nghệ thuật [...] Tác phẩm chỉ là văn chương khi nhà văn xử dụng ngôn ngữ ám chỉ*». Rồi qua những ví dụ lấy từ ca dao, thơ Hồ Xuân Hương, truyện ngắn Khái Hưng, cùng với mấy nhận định ngữ học của Saussure, ông chất lọc và khái quát lên thành một chuỗi khái niệm ông cho là nền tảng : đó là sự phân biệt hai loại ngôn ngữ, *trực tiếp và gián tiếp*, trong văn học^[30] (Nguyễn Văn Trung tỏ ra rất tâm đắc về điểm này, đến độ – vào đầu chương III «*Viết cái gì ?*» – ông không ngần ngại cho rằng ngay cả Paul Valéry cũng đã nhầm lẫn do chưa «*ngộ*» ra sự khác biệt đó^[31]). Cho nên, cái «*viết ra*» thường chỉ mới là «*nội dung minh bạch*», khác với «*nội dung hàm súc*» là cái chính thực phải hiểu.

Xin mở một dấu ngoặc để nhắc thêm rằng Sartre, với tư cách triết gia, dĩ nhiên là rất quan tâm đến việc đặt tên cho các phạm trù lý luận, điều này dẫn tới – chẳng hạn ở chương *Pour qui écrit-on ?* – sự tách bạch rõ ràng giữa công chúng *thực* (public *réel*) với công chúng *tiềm thực* [từ xuất sắc của Nguyễn Văn Trung trong bối cảnh này, thay vì là *ảo máy móc thông thường*] (public *virtuel*)^[32], đặc biệt được ông ta xử dụng khi phân tích trường hợp nhà văn da đen Richard Wright : đó cũng là một trong những ý niệm quan trọng của Sartre, nhưng chỉ được giáo sư họ Nguyễn nói qua ở trang 233, và cũng là để bày tỏ sự *không nhất trí* của mình...

Đến đây, cũng đã khá đủ để thấy rằng Nguyễn Văn Trung trình bày một cách rõ ràng – với óc phê phán và sáng tạo – các vấn đề đặt ra cùng những giải đáp, trên cơ sở kiến giải cá nhân và sự khai thác đúng chỗ tri thức nhân loại trong các lãnh vực liên quan đã đành, nhưng ông còn có những *đề xuất mới lạ* về mặt ý niệm (concept) cũng như từ ngữ. Những phân tích mẫu mực của ông, về Hồ Xuân Hương và Bà Huyện Thanh Quan^[33] chẳng hạn, vượt xa mọi phiên bản bình giảng văn học có trước, kể cả của những tác giả chuyên ngành gạo cội.

Trên một mạch suốt 255 trang LKVH đầy cảm hứng và cá tính như vậy, ta không hề tìm thấy đâu ra bóng dáng của sự «*bắt chước*» theo Sartre, như có người đã ám chỉ quy chụp (hay không chừng chỉ do đã quá vụng về, cẩu thả, chứ không ác ý gì chẳng?).

Tất nhiên, nếu đi rà từng chữ từng câu thì cũng có thể ai đó cảm thấy vài từ ví dụ như «*tác phẩm tinh thần*» hay – đặc thù hơn – «*tính phủ định*» của văn chương, là có vẻ... giống trong sách triết gia Pháp. Nhưng như thế có nghĩa lý gì đâu : trên điểm này, chỉ cần nhớ lại câu tuyên ngôn “*phủ nhận văn nghệ tiền chiến*” của nhóm Sáng Tạo chẳng hạn, mà Nguyễn Văn Trung có trích (tr. 46), ta cũng thấy đã có đề cập đến vấn đề [vận động biện chứng của] «*hủy diệt*» [và sáng tạo] trong nghệ thuật rồi !

Hoặc như ở trang cuối Chương VI «*Viết cho ai ?*», Nguyễn Văn Trung – sau đoạn dẫn Roland Barthes – có dùng từ «*ảo vọng*» khi bàn về chuyện mơ đến một nền văn chương phổ biến, viết cho mọi người : kẻ chi li tất nhiên sẽ kết luận ngay là có sự nhại lại tiếng «*utopie*» trong trang kết thúc^[34] phần III «*Pour qui écrit-on ?*» của Sartre.

Bởi làm sao anh ta hiểu được cho rằng hai tác phẩm thực sự *song song*, không trùng nhập gì nhau trước mắt, vẫn có thể được xem là *giao nhau* ở vô cực như hai đường thẳng hình học, vô cực của *đồng đạt* tư duy hay của *đồng cảm*

tâm hồn, của những ý lớn gặp nhau, điều mà nhà thơ – với cõi lòng rộng mở trong vũ trụ thi ca – lãnh hội và diễn đạt tài tình :

“Sao người đi sâu vào không gian trong
Bức tường vô hình nên bức tường dày mênh mênh
Và sao lòng tôi không là vô tận
Cho gặp gỡ những đường tàu đi song song...” (Nguyễn Sa – *Tiến Biệt*)

“*Không gian trong*” ấy, Nguyễn Văn Trung đã dẫn bước hòa nhập. Đã vượt những “*bức tường vô hình, mênh mênh*” trùng khấp ấy để đến bờ hạnh ngộ. Đã tổng hợp được một lối viết chuẩn xác và tình cảm, vừa lôgic, thuần lý (rationnel) phương Tây vừa nhuần nhị, tinh tế hồn Việt : LKVH xứng đáng là quyển sách «gối đầu giường» cho tuổi trẻ nước ta muốn tìm hiểu văn học, cũng giống như – trong một chừng mực *song song* nào đó – cuốn *Qu'est-ce que la littérature?* dưới mắt các thế hệ đọc Sartre ở Pháp và trên thế giới.

Hào quang của vị giáo sư họ Nguyễn đối với sinh viên học sinh Miền Nam những năm 1960, dĩ nhiên đã làm khó chịu không ít kẻ ghen tị. Nhưng thâm hiểm hơn, đối với những người muốn thủ tiêu chế độ VNCH bằng mọi giá, thì việc làm giảm uy tín nhà trí thức tiến bộ hàng đầu, hiện thân của tự do tư tưởng và học thuật tân tiến vào thời điểm đó, – bằng cách chê bai gạt bỏ sách vở ông ta – chính là một mục tiêu chiến thuật không thể nào để hụt : nhà văn Vũ Hạnh đã thực hiện điều ấy, trong chiến lược “đặc công văn hóa” toàn diện được giao cho.

LKVH, vì thế, đã trở thành bia nhắm trong chiến dịch tinh vi này. Song, đối với những ai công tâm nhận xét thì cuối cùng, như ta sẽ thấy ở phần sau, nạn nhân hay, đúng hơn, kẻ mất mát – ít ra trên bình diện trí tuệ, trong khuôn đạo lý “nghìn năm bia miệng” của dân tộc – rốt cuộc không phải là người họ Trương.

2. Những bất cập và sai trái trong nhận định của Vũ Hạnh về *LƯỢC KHẢO VĂN HỌC*

Ra mắt độc giả dưới bút danh “cô Phương Thảo” trên tạp chí Bách Khoa (BK) số 179 năm 1964, bài phê bình của nhà văn Vũ Hạnh (tên thật là Nguyễn Đức Dũng [1926-2021], thầy dạy Việt văn tại một số trung học tư thục Sài Gòn-Gia Định thời ấy) dài không dưới 14 trang và xoáy quanh 5 điểm chính. Phương pháp của người viết nói chung là trích rải rác nhiều chỗ từ các trang LKVH, rồi bắt bẻ trên-dưới-trước-sau, để đi đến kết luận đó là những “mâu thuẫn” nội tại của tác giả quyển sách. Phương pháp – hay đúng hơn, *chiêu phép* – này có cái lợi là ít ai sẽ chịu khó đối chiếu kỹ lưỡng văn bản để có thể thật sự có ý kiến riêng vững vàng, và do đó kẻ bày cuộc chơi cứ xem như sẽ giành được phần thắng khá dễ dàng : cái “thông điệp” tiêu cực hủy phá kia, phát đi từ nhà “phê bình” đầy hậu ý của chúng ta, cứ tự nhiên thoải mái lan truyền...

Thực ra, người đọc thấy ngay trong phần mở đầu bài báo rằng, sau mấy câu khen ngoại giao chiếu lệ, Vũ Hạnh đã “khai pháo” bằng một phán xét với giọng điệu bề trên, theo lối “đánh phủ đầu”:

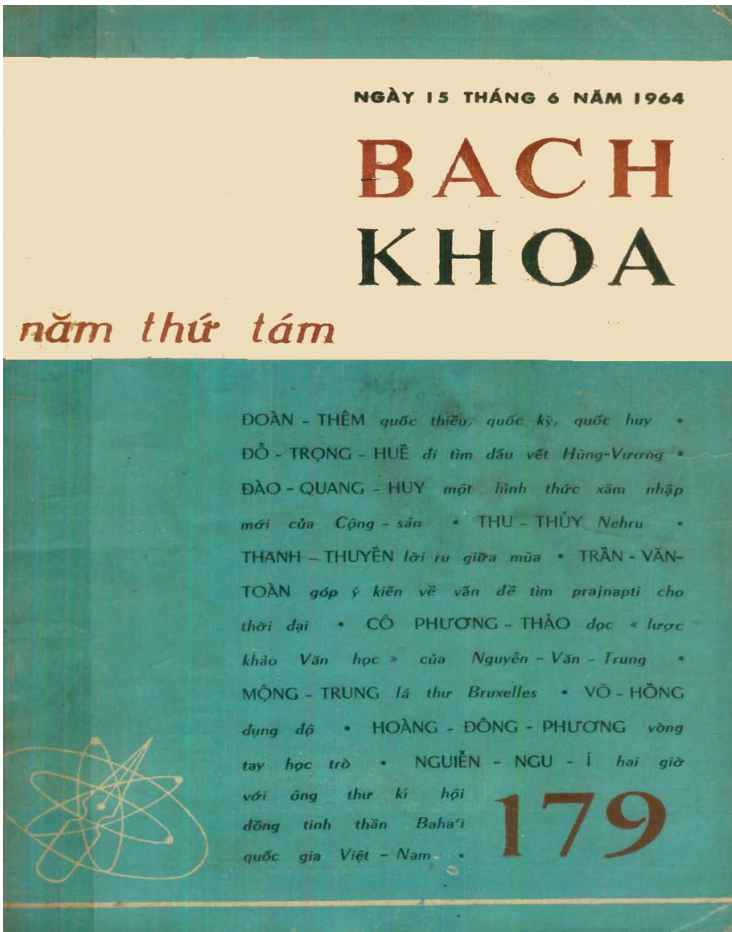
“...Tuy nhiên một công trình lớn – đáng lẽ phải là do nhiều người hợp sức tạo thành – không thể đạt ngay đến một giá trị mong muốn khi chỉ có một cá nhân thực hiện”.

Một cách đánh giá kỳ lạ : chưa chi đã muốn nhận chìm tác phẩm chỉ vì lý do tác giả viết có... một mình, chứ không làm chung với tập thể !

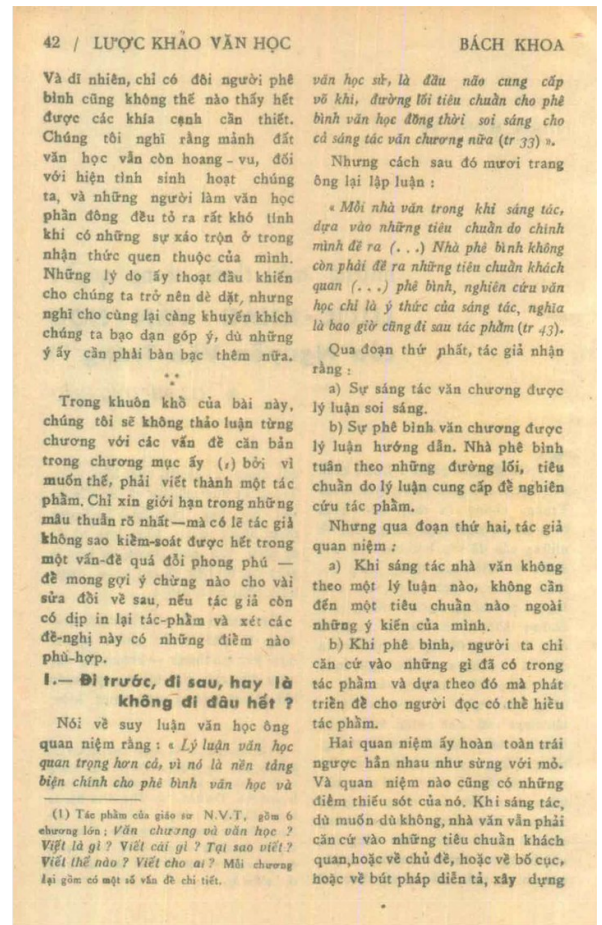
Tập 1 nói về những nhận định tổng quát, một loại giáo trình đại học, thì có gì là vượt quá khả năng một giáo sư tiến sĩ phụ trách ? Trường cũng nên lưu ý rằng, các Tập 2 và 3 (rất chuyên biệt và được có người^[6] cho là trội hơn Tập 1) của bộ LKVH, mà Nguyễn Văn Trung xuất bản sau đó, đã cung cấp thêm bằng chứng hùng hồn về bút lực của tác giả, và do đó càng làm triệt tiêu tận gốc điều mà Vũ Hạnh (chẳng biết dựa vào đâu ?!) đã khẳng định về sự “bất khả” đương nhiên, tự động, của “*một cá nhân*” như trường hợp giáo sư họ Nguyễn trước “*công trình lớn*”.

Chỉ có một cách trả lời cho những xác quyết máy móc chủ quan đó : Vũ Hạnh không đọc bằng con mắt của người bình thường, mà qua lăng kính giáo điều dày cộm cố hữu. Chỗ nào cũng chỉ thấy toàn những “mâu thuẫn”, “nô lệ”, “thực dân”, “đế quốc” v.v... : đích thị một thứ chỉ “đỏ” đã xâu xuyên suốt năm vấn đề – do ông ta nặng óc nghĩ ra và

tin sẽ gây ấn tượng trên văn đàn – mà ta sẽ tuần tự xem xét sau đây, cùng với lời tóm lược chủ ý tổng quát ở cuối bài báo.



Hình bìa số Bách Khoa đăng bài báo của Vũ Hạnh dưới bút danh «cô Phương Thảo» [sttm]



Hình chụp trang khai mào các luận điểm bài báo [35]

2.1 Trên vấn đề thứ nhất : “Đi trước, đi sau hay không đi đâu hết”

Dưới tiêu đề này, như ta có thể đọc chính xác nguyên văn trên hình chụp bài báo^[35], Vũ Hạnh cho rằng Nguyễn Văn Trung đã có mâu thuẫn giữa hai điều viết ở trang 33 và 43, bởi lẽ “hai quan niệm ấy hoàn toàn trái ngược hẳn nhau như sừng với mỏ”. Chữ nghe rất “ép-phê”, nhà nghề. Nhưng lý đưa ra thì lại yếu ớt, lệch lạc.

Thật thế, khi Nguyễn Văn Trung viết “Lý luận văn học [...] soi sáng cho cả sáng tác văn chương nữa” thì đâu có nghĩa là ông ta chủ trương đối nghịch với việc “nhà văn trong khi sáng tác dựa vào những tiêu chuẩn do chính mình đề ra”; và, hơn nữa, bản thân điều sau này đâu có gì sai trái, mà Vũ Hạnh lại đả kích : nếu sáng tác mà không do chính mình đề ra thì chỉ còn có nước đi.. đạo văn, hoặc làm bồi bút cho Đảng như ai đó, hay sao ?

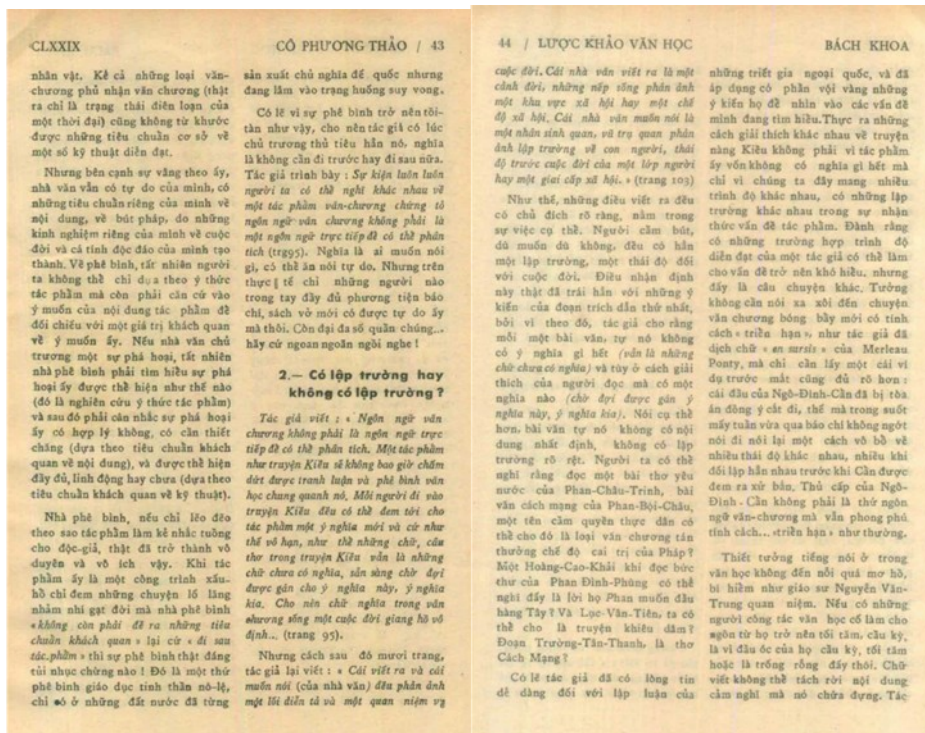
Về đầu, tác giả viết rất rõ, và vả lại ngay Vũ Hạnh cũng có dẫn đầy đủ nhưng lại không chịu hiểu hoặc giả vờ như thế : “Lý luận văn học là nền tảng [...], là đầu não cung cấp vũ khí, đường lối, tiêu chuẩn cho phê bình văn học”. Tức là gì? Là trang bị, về mặt phương pháp luận tổng quát, cho nhà phê bình có thể xử dụng được những công cụ cần thiết trong quá trình đào sâu – khởi sự bằng nhất cuộc đầu tiên của anh ta trên vùng đất mới – nhằm khám phá cái hay, cái lạ nằm giữa lòng sáng tác. Chứ hoàn toàn không có nghĩa là lý luận văn học xác định một cách tiên nghiệm (a priori) nội dung phê phán đúng sai hay dở được in trước trên cái nhãn đã có sẵn, nhân danh một thứ chủ nghĩa nào đó, để dán vào tác phẩm tự thân vốn là đặc thù, cá biệt.

Về vẻ thứ nhì, trong mục phê phán này, Vũ Hạnh có làm chuyện không hay là đã cắt xén đầu đuôi ý tưởng những câu viết mạch lạc của LKVH ở trang 43, nguyên văn như sau :

“Trong phê bình văn học, vấn đề đặt ra là có những tiêu chuẩn phổ biến xác định giá trị nghệ thuật của tác phẩm hay những tiêu chuẩn chỉ đạo việc xây dựng tác phẩm không? Không có, mỗi nhà văn trong khi sáng tác dựa vào những tiêu chuẩn do chính mình đề ra. Cho nên, không có một mỹ học độc nhất chung cho mọi người, nếu có thì đã không có lịch sử văn học vì đã chỉ có một loạt tác phẩm giống nhau mà thôi”.

Vì thế, vẫn theo Nguyễn Văn Trung, nhiệm vụ của nhà phê bình “không còn phải là đề ra, những tiêu chuẩn khách quan và đánh giá tác phẩm theo những tiêu chuẩn đó như thể tác phẩm chỉ là một áp dụng nguyên lý văn học tiên nghiệm”. Mà phải ngược lại, nghĩa là : “nhà phê bình tìm hiểu tác phẩm bằng cách rút ra những tiêu chuẩn sáng tác bao hàm trong chính tác phẩm và nhân danh những tiêu chuẩn đó để xác định giá trị của tác phẩm”.

Giá trị ở đây là giá trị nghệ thuật. Tiêu chuẩn nói tới là tiêu chuẩn mỹ học. Mỗi vẻ đều chứa đựng một nội dung độc lập, thuộc một phạm trù riêng, không thể nói là đối chọi với nhau. Mọi chuyện đã quá rạch ròi như thế, nhưng Vũ Hạnh cũng nặn ra cho được một... “mâu thuẫn”, và lại còn chua thêm rằng “chỉ xin giới hạn trong những mâu thuẫn rõ nhất – mà có lẽ tác giả không sao kiểm soát được hết trong một vấn đề quá đổi phong phú – để mong gợi ý chừng nào cho vài sửa đổi về sau” !



“Trông gà hóa cuốc” như thế, nhưng – qua câu nói – đương sự cố làm ra vẻ độ lượng, có sự cảm thông và tích cực hy vọng ở những sửa đổi trong tương lai : cực kỳ đúng chuẩn “lạc quan cách mạng”! Chưa hết. Sau vài “bổ sung” khá thừa – nếu không nói là lạc đề – được ông gọi là “tiêu chuẩn khách quan về kỹ thuật” viết văn, Vũ Hạnh tự chọn một ví dụ thẳng thừng về cái gọi là “chủ trương phá hoại” (!) của nhà văn để minh họa (một ví dụ đúng là không còn gì có thể phát lộ [révélateur] rõ hơn cái chủ ý của đương sự) : chẳng có chi đáng bàn, nhưng ít ra cũng cho ta thấy thêm, qua đó, những giới hạn hiểu biết của ông dưới nhiều khía cạnh.

Một là Vũ Hạnh hoàn toàn không kể gì tới những giải thích công phu dài 6 trang (LKVH, tr.35-40) mà Nguyễn Văn Trung đã kiên nhẫn làm, nhằm biện minh cho việc ngày nay người ta không còn dùng lối lý luận văn học “cắt nghĩa” quá ...phản chương nữa, để đi tới ý hướng mới – tiến bộ vì tôn trọng văn chương và do đó tiến gần đến chân lý hơn – là sự “lãnh hội” tác phẩm.

Hai là việc Vũ Hạnh, mặc dù cũng mang tư cách nhà văn (giải Nhà nước về Văn học Nghệ thuật 2007), đã tỏ ra không nắm được ý tưởng cốt lõi do giáo sư họ Nguyễn trình bày (sđd, tr. 44) về quá trình *biện chứng* mà người sáng tác đích thực nào cũng trải nghiệm :

“...đối với nhà văn, cái cốt yếu, lý do tồn tại của mình là sáng tạo, nghĩa là phủ nhận. Như thế, nhà văn là người luôn luôn bất mãn với tác phẩm đã ra đời, với cái đã có. Sáng tạo là một vận chuyển biện chứng dẹt bằng những hủy diệt liên tiếp : phải từ bỏ cái có mới vươn tới cái chưa có.”

Vì không nắm rõ như vậy, Vũ Hạnh mới viết ra những dòng kết án cay nghiệt như ta có thể đọc trong trang hình chụp phía trên (BK, tr.43) :“... những loại văn chương phủ nhận văn chương (thực ra chỉ là trạng thái điên loạn của một thời đại) cũng không khước từ được những tiêu chuẩn cơ sở...”

Ai “điên loạn”?!

Ông tự cho phép khoát tay gạt bỏ cả một mảng ý niệm nền tảng của khoa nghiên cứu văn học hiện đại mà LKVH đã giới thiệu, theo kiểu đánh giá bi thảm thế này :“ Nhà phê bình nếu chỉ lẻo đẻo theo sau tác phẩm làm kẻ nhắc tuồng cho độc giả, thật đã trở thành vô duyên và vô ích vậy [...]. Khi tác phẩm ấy là một công trình xấu hổ [...] mà nhà phê bình lại cứ «đi sau tác phẩm» thì sự phê bình thật đáng tủi nhục chừng nào”.

Rồi tiếp tục châm chích : “Có lẽ vì sự phê bình trở nên tồi tàn như vậy cho nên tác giả có lúc chủ trương thủ tiêu hẳn nó, nghĩa là không cần đi trước hay đi sau nữa” (“Thủ tiêu” ư? Lại một thói quen ngôn ngữ đáng rùng mình!).

Thế nhưng, để dẫn chứng, thì dĩ nhiên ông gặp khó khăn nên “xuất chiêu” một cách khá vụng về : trích một câu hoàn toàn không ăn nhập gì (LKVH, tr. 95), lấy từ đoạn tác giả bàn về bản chất “ngôn ngữ ám chỉ” khác với “ngôn ngữ trực tiếp” của văn chương như thế nào trong mục đích làm tỏ rõ tính chất thâm trầm, đa nghĩa của nó (như đã được nhấn mạnh ở Phần 1 bài viết này). Tệ hơn nữa, nhà “phê bình” đã cắt bỏ, trước sau chỗ trích, những câu then chốt soi sáng văn cảnh và ý tưởng tác giả, đó là :

- 2.1.a/ “Nếu ngôn ngữ văn chương là ngôn ngữ ám chỉ, gián tiếp, không thể phê bình văn chương bằng phân tách cắt nghĩa vì bất cứ ý tưởng phân tách nào cũng đều thiết yếu bao hàm một ngôn ngữ trực tiếp trong đó người ta có thể tìm thấy tất cả những gì người ta đã đặt vào và chỉ thấy những gì đặt vào đấy mà thôi.”
(Câu trước)
- 2.1.b/ “Một tác phẩm như truyện Kiều sẽ không bao giờ chấm dứt được tranh luận và phê bình văn học chung quanh nó. Mỗi người đi vào truyện Kiều đều có thể đem tới cho tác phẩm Nguyễn Du một ý nghĩa mới và cứ như thế vô hạn, như thế những chữ, câu thơ trong truyện Kiều vẫn là những chữ chưa có nghĩa, sẵn sàng chờ đợi được gán cho ý nghĩa này ý nghĩa kia”.
([Hai] câu sau)

Một điều, duy nhất, mà độc giả có thể tự an ủi : dẫu sao, qua đó, cuối cùng ông giáo Việt vẫn vô hình trung cũng đã chạm được tới một vấn đề văn học cơ bản, là mối tương quan giữa tác phẩm và lý luận, cần được nhắc thêm.

Vũ Hạnh đặt tựa số 1 là “Đi trước, đi sau hay không đi đâu hết” một cách tượng trưng châm biếm, rồi than thở trách móc về những “công trình xấu hổ”, “sự phê bình thật đáng tủi nhục” v.v... Tiếc thay, có lẽ vì không quen với triết học bằng giáo sư họ Nguyễn (hoặc cũng có thể do đã không có điều kiện tiếp thu học thuật ngay trên đất châu Âu giống như tác giả LKVH), nên ông không biết rằng – trong nghệ thuật nói chung – lý thuyết không thể đi trước tác phẩm được. Đó là một trong những điều cơ bản mà Kant đã phát biểu, chính xác 231 năm trước đây, trong tác phẩm nền tảng của mỹ học *Critique de la faculté de juger* (1790), đặc biệt qua câu nổi tiếng “*Le génie est le talent (don naturel), qui donne les règles à l'art.*”^[36]. Thiên tài (génie) ở đây không phải là “thần linh hiển thánh” mà chỉ có nghĩa như một ý niệm (concept) bao gồm chủ yếu hai khả năng kỳ diệu được triết gia xác định : óc tưởng tượng (imagination) – với tư cách là đại lực sáng tạo và tự do (puissance d’invention et de liberté) của con người – cùng với trí năng (entendement)^[37]. Đáng chú ý là Kant đã không quên nhấn mạnh đến sự song hành, gắn bó mạnh mẽ giữa sáng tạo với tự do. Tự do như một điều kiện tất yếu cho sự sống, cho mọi con người, càng cần thiết cho văn nhân và cả những thiên tài : ta sẽ còn nhiều lần gặp lại điểm này sau.

Nếu không muốn ngược dòng quá khứ xa xôi, ta cũng có thể dựa vào câu nói mới hơn của một Arthur Danto nhiều uy tín và ... «uy-mua», để ghi nhận thêm rằng chuyện lý luận «đi sau» (mà Vũ Hạnh chối bỏ) chưa bao giờ bị đặt lại vấn đề, ngay cả trong «bầu khí» hoài nghi hậu hiện đại, bởi vì luôn luôn chính sáng tạo nghệ thuật – như một xung lực tự nhiên – dẫn tới việc lập thuyết, chứ không phải ngược lại :

“Je serais enclin à penser qu’il ne serait jamais venu à l’idée des peintres de Lascaux qu’ils étaient en train de produire de l’art sur ces murs. À moins qu’il n’y ait eu des esthéticiens néolithiques (Tôi thì chắc thiên về suy nghĩ là những

người vẽ trong các hang động tiền sử tại Lascaux hẳn chưa bao giờ ý thức rằng họ đang tạo tác nghệ thuật trên các bức tường ở đó. Trừ phi là đã hiện hữu những nhà mỹ học thời đại đồ đá mới rồi).” [38]

Mặt khác, như đã thấy, Vũ Hạnh tìm mọi cách để loại trừ một quan niệm quan trọng khác nữa mà Nguyễn Văn Trung có đề cập : không thể dùng lý luận bên ngoài mà phải dựa trên – và rút từ – tác phẩm những tiêu chuẩn nghệ thuật cần thiết. Thế nhưng, nếu tham khảo chung quanh, ta sẽ gặp những nhân vật rất gần – nếu không nói là “đồng chí” cùng guồng máy – với Vũ Hạnh như nguyên Phó viện trưởng Viện Thông tin Khoa học xã hội (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) Nguyễn Văn Dân chẳng hạn, một chuyên gia dày dạn, mới đây cũng khẳng định đúng trong chiều hướng của LKVH : “... đã viết lý luận phê bình văn học (LLPBVH) thì nên chú tâm vào văn bản tác phẩm, không nên để các yếu tố bên ngoài tác động, như thế mới rút ra được những nhận định chính xác, khoa học. Uy tín, bản lĩnh cá nhân người viết LLPBVH thể hiện ở điểm này.” [39]

Ai đúng ai sai, trắng đen đã khá tỏ tường. Song, để mở rộng tầm nhìn, ta cũng phải khách quan nhìn nhận rằng quan hệ giữa thuyết lý và sáng tạo, giữa tác phẩm với thời đại, là một chủ đề lớn làm chảy nhiều bút mực : từ tác động «cục bộ địa phương» của báo chí trên tiểu thuyết Flaubert [40] chẳng hạn đến khái niệm *hypertextualité* mênh mông rộng khắp (triển khai bởi Genette[41] và được cơ bản duyệt lại gần đây [42]), thông qua những quan điểm về vấn đề *ảnh hưởng* đối với sáng tác văn chương [43], bất luận là sáng tác viết kiểu «truyền thống» hay theo lối *creative writing* [44] phổ biến hiện nay tại các đại học Anh Mỹ. Một thứ ảnh hưởng đa tầng – không nhất thiết mang tính «nhân quả (causal)» đã lỗi thời [43] –, chẳng phải chỉ dừng trên sự hình thành *tác phẩm* mà còn lan tới cung cách những *nhân vật* khắc họa [45], và được xem là vận hành theo *cả hai* chiều kích *thời gian* (với khái niệm lịch sử tính [historicité] tuy cổ điển, nhưng vẫn luôn cần thiết [46]) lẫn *không gian* (qua những cách tiếp cận đương đại lấy yếu tố *địa lý* làm tâm điểm [géocentrées] chẳng hạn)[47]. Tiến trình khai sinh tác phẩm, như vậy, là vô cùng phong phú và phức tạp – đến nay vẫn còn chứa nhiều bí ẩn – và, trên thực tế, đã trở thành đề tài cho nhiều luận án đại học nhân văn [48-50] cũng như những thăm dò nghiên cứu trong lãnh vực khoa học thần kinh não bộ (neurosciences)... [51-52]



Nhà văn VŨ HẠNH [1926-2021] (ảnh chụp năm 2020) [sttm]



Dĩ nhiên, Vũ Hạnh vào thời đó chưa có được tất cả những kiến thức này. Tuy nhiên, ông vốn là người ham đọc và theo dõi lý thuyết văn học, nên khó có thể nói rằng ông không hề biết đến, chí ít cũng một phần. Vì thế, việc Vũ Hạnh một mực khẳng định phủ nhận lý lẽ của Nguyễn Văn Trung càng làm nổi bật sự mù quáng bản thân nhiều hơn là sự hiểu biết ít ỏi của một người phản biện. Điều đó nghiêm nhiên biến thành mẫu số chung cho mọi lập luận, và bao trùm hết thảy những vấn nạn chẳng những sai mà có khi còn là *giả*, thể hiện trong năm câu chất vấn trêu trọc của ông giáo Việt văn chúng ta.

2.2 Trên vấn đề thứ hai : “*Có lập trường hay không có lập trường*”

Vũ Hạnh tái bản «*kỹ xảo*» đã xài ở Điểm 2.1 : các «*bằng cứ*», do ông búng đi từ những đoạn LKVH mang nội dung riêng biệt – không có quan hệ ý tưởng gì trực tiếp giữa nhau –, được đem đặt ở hai vị trí đối kháng để nói rằng có «*mâu thuẫn*». Nếu, họa hoằn, một đôi chỗ trong bài báo thoát trông có vẻ cũng tạm «*nghe được*» đi nữa – trong vai trò minh họa cho luận cứ ông bảo vệ – thì cuối cùng, hóa ra, lại chỉ toàn một thứ bị bóp méo thành loại «*cười nhạo*» (*caricature*) cấp thấp, theo một lối *cưỡng bức* ép uổng chứ chưa đáng gọi là khiến cưỡng văn chương. Ta hãy thử lần lượt tháo gỡ từng nút một, trong cái mớ «*bông bong*» rối ý này.

Trước hết, LKVH có nhiều trang rất đẹp về ngôn ngữ ám chỉ, đặc biệt qua ví dụ truyện Kiều. Thế nhưng, những điều hay lạ ấy không sao lọt nổi vào các «*neuron*» của nhà văn đã từng đoạt giải Nhà nước này. Quả thật khó hiểu ! Bởi vì, như đã trích ở trên (2.1.b/), quan điểm của tác giả – mà Vũ Hạnh đem ra hủy phá (BK, tr. 43-44) – là nhất quán, hợp lý, và được lập lại kỹ lưỡng nhiều lần : cái *viết ra* thành chữ (ai cũng đọc giống nhau) chỉ là ngôn ngữ *trực tiếp* và diễn tả chuyện chết ngắt, cứng khô, bất di dịch, có đó vì phải có mà thôi ; cái *không viết* thành chữ (mỗi người nhận ra mỗi cách tùy chỗ đứng, trình độ) là cái tác giả *muốn nói* qua ngôn ngữ *gián tiếp* và đó mới là chuyện sống động, không tắt định, đa chiều, đa sắc, làm nên bề sâu giá trị tác phẩm. Vì thế, bao lâu còn có người đọc, tác phẩm sẽ tiếp tục còn được khám phá dưới những góc nhìn mới.

Điều ấy *khác* – chứ không *ngịch* – với sự kiện người sáng tác lúc nào cũng gửi gắm một tâm sự nỗi niềm, bộc lộ một *lập trường* nhất định qua tác phẩm : việc chủ thể phát đi một tín hiệu không thể nào lại bị lẫn lộn với việc khách thể nhận và *diễn dịch* tín hiệu đó. Mà đã diễn dịch thì mỗi cá thể một cảnh đời, một tâm tính, một cách tiếp nhận, cộng hưởng khác nhau đối với *dấu hiệu* nguyên thủy đến từ tác phẩm, nguồn của những tra vấn và gặp gỡ không cùng.

Chuyện đơn giản như vậy, nhưng Vũ Hạnh lại cứ mãi lòng vòng trong những thắc mắc không đâu, với nỗi lo sợ vô căn cứ về “*bài văn tự nó không có nội dung nhất định, không có lập trường rõ rệt*”. Trầm trọng hơn, ông ta đã tự xuống cấp khi bày ra những «*ví dụ*» phi lý và thô thiển, phản tác dụng, vì chỉ cho thấy một Vũ Hạnh quá coi thường chẳng những chỉ tác giả LKVH không thôi mà cả người đọc bài ông : những giả định đẩy tới cùng cực một cách quá đáng đại loại như, do «*lỗi*» lý luận của Nguyễn Văn Trung cho nên theo ông, thứ nhất, văn thơ yêu nước của hai cụ Phan sẽ đi đến chỗ bị “*một tên cầm quyền thực dân có thể cho đó là loại văn chương tán thưởng chế độ cai trị của Pháp*” ; thứ hai, sẽ xảy ra tình trạng hiểu nhầm “*Lục Vân Tiên[...] là chuyện khiêu dâm, Đoạn Trường Tân Thanh là thơ cách mạng*” v.v... Nhưng, gớm ghiếc nhất, có lẽ là việc tác giả Bút Máu trở tài làm *khôi hài đen* để phản bác Nguyễn Văn Trung bằng cách xiên xỏ qua chuyện thời sự giai đoạn ấy, liên quan đến ... «*thủ cấp của Ngô Đình Cẩn*» (BK, tr. 44) : thành tích «*biện luận*» khá ghê rợn đó được ranh mãnh ghép chung với thủ thuật *chơi chữ* rất Tây, dựa trên cái nghĩa thực tế (áp dụng cho việc xử án họ Ngô) – có thể xem như là “*nghĩa đen*” – của cụm từ «*en sursis (triển hạn)*» mà Nguyễn Văn Trung đã dùng trong LKVH, nhưng là theo nghĩa bóng bẩy văn chương (và ông giáo gốc Quảng Nam không bỏ lỡ cơ hội nhét/nhắc thêm phần xuất xứ, để chứng tỏ sự sành sỏi uyên bác của mình, rằng nó được mượn từ Merleau-Ponty).

Trong một chừng mực nào đó, Vũ Hạnh đã lập «*mê hồn trận*» để đánh lạc hướng và chối bỏ sự thật rành rành trên giấy trắng mực đen. Song, chuyện đập vào mắt người đọc ngay từ đầu là ông giáo Việt văn đã cố tình... «*bỏ sót*» hai chữ «*như thể*» (*comme si/as if*), vô cùng quan trọng trong toàn câu của LKVH mà ông ta đem ra bắt bẻ : “*... như thể những chữ, câu thơ trong truyện Kiều vẫn là những chữ chưa có nghĩa, sẵn sàng chờ đợi được gán cho ý nghĩa này ý nghĩa kia*” (LKVH, tr.95). Thiếu hai chữ «*như thể*» đó, câu văn đương nhiên trở thành lối bịch và phản chân lý !

Thái độ của Vũ Hạnh bắt buộc ta chỉ muốn mời ông đọc lại Nguyễn Văn Trung một cách nghiêm túc hơn : “*Ngôn ngữ gián tiếp, ám chỉ, không bao giờ dừng lại ở một ý nghĩa nhất định nào, nhưng luôn luôn có thể mở ra những viễn tượng mới như không bao giờ hết được*” ; “*Cho nên khi đọc văn chương, chúng ta [...] nên theo dõi những chữ đã viết ra đưa chúng ta vượt quá nó, tới những miền ý nghĩa xa xăm, như khi ta xem tranh theo hướng chỉ dẫn của màu sắc đường nét*” (LKVH, tr.94).

«*Miền ý nghĩa xa xăm*» đó chính là mảnh đất màu mỡ để nảy mầm những ý mới gieo từ mỗi cách đọc, là hiện trường hứa hẹn để khai quật những giá trị chôn sâu đang nằm lẳng đờ chờ... Là chỗ dựa cho nhiều quan điểm, lý thuyết văn học, chẳng hạn như khái niệm Sartre hằng tô điểm, thiết tha, về vai trò trung tâm của *người đọc* trong sự *sáng tạo lại* cái hình hài của tác phẩm, mà nhà văn theo ông chỉ là kẻ đề nghị phiên bản đầu tiên được tung đi như một lời *mời gọi* : tác phẩm văn chương sẽ không bao giờ thật sự *hoàn tất* mặc dù tác giả đã viết xong, mà *chỉ hiện hữu qua*

sự dự phần, tiếp sức, sở hữu hóa cụ thể của người đọc.^[53] Đó cũng là gốc rễ của công thức nổi tiếng, phát biểu bởi Roland Barthes : «*la naissance du lecteur doit se payer de la mort de l'Auteur*».^[54]

Nguyễn Văn Trung mượn tranh để nói văn. Cho nên, câu ông nói sang lãnh vực văn chương (đặc biệt với hai chữ in đậm) trong tâm thế đó, rất đáng được lập lại thêm một lần nữa, để thấy rằng Vũ Hạnh hoàn toàn lạc hậu và lạc lõng trên sân chơi học thuật : “*màu sắc đường nét trong hội họa cũng giống như những chữ nghĩa trong văn chương đều chỉ là những dấu hiệu.*”

Ở đây, tưởng cũng cần lưu ý rằng Goldman, triết gia mác-xít mà Vũ Hạnh tỏ ra hãnh diện kéo làm đồng minh với mình trong bài báo chống Nguyễn Văn Trung, cũng chính là người từng được Barthes đánh giá đã có công và đi xa nhất trong quan niệm xem văn chương như là... *dấu hiệu* ^[55].

Như vậy, hiển nhiên, có sự *bất nhất* trong lập trường của ông giáo Việt văn ; và lại không phải chỉ riêng trên điểm này ! Bởi vì Vũ Hạnh, một mặt, kể tên hàng loạt các tác giả danh tiếng của Tây Âu – từ Goethe, Nietzsche, Diderot, Proust, đến Merleau-Ponty, Malraux (BK, tr.44,46) –, trích dẫn thoải mái những Goldman, Carboni, Filloux (tr. 47), để cẩn thận «bảo kê» cho ý tưởng mình nhưng, mặt khác, lại lớn tiếng trích thượng trách người viết LKVH «*đã có lòng tin dễ dàng đối với lập luận của những triết gia ngoại quốc, và đã áp dụng vội vàng những ý kiến họ để nhìn vào các vấn đề mình đang tìm hiểu.*»

Kể đó, ông giáo Việt văn bèn đổi «tông» sang nói mĩa : «*tiếng nói ở trong văn học không đến nỗi quá mơ hồ bí hiểm như giáo sư Nguyễn Văn Trung quan niệm*». Rồi xuống giọng, trở về với «âm giai» nói... *lối*, quen thuộc trong cách đạo diễn giọng điệu của chàng, để đánh giá rằng «*nếu có những người [...] cố làm cho ngôn từ họ trở nên tối tăm cầu kỳ là vì đầu óc của họ cầu kỳ tối tăm hoặc là trống rỗng đầy thôi.*»

Ô hay : nhìn kỹ hơn, ta mới kịp nhận ra rằng – ngay từ đầu (trước hết là với cái bút danh “cô Phương Thảo” ký tên bài báo) – Vũ Hạnh chẳng qua cũng chỉ muốn... giả vờ «*đấy thôi*» ! Vì sao vậy ?

Rất dễ hiểu, đối với những ai đã biết đến quyển sách nổi tiếng *Đọc lại truyện Kiều* của ông : một tiểu luận giá trị, sâu sắc, một cái nhìn riêng lạ (singulier), rất mới ^[56], chỉ có thể hoàn mỹ ra đời như thế nhờ sự vận dụng thành công chủ bài *tái tạo tác phẩm* nằm trong tay người thường ngoạn nói chung, trên từng bước «nhập tâm»... *đọc lại* Nguyễn Du, theo *đúng nghĩa đúng hướng* với những gì mà Nguyễn Văn Trung viết ra, y như các lý thuyết gia văn học đã xác lập !

Vũ Hạnh tự dối mình và tự mâu thuẫn với bản thân như vậy khi lên tiếng chỉ trích LKVH. Bởi ông thừa biết những nguyên lý văn học trình bày đó hoàn toàn hợp chuẩn, nếu không muốn nói là «*khuôn vàng thước ngọc*» : Vũ Hạnh là kẻ *ngụy tín (mauvaise foi)*, nói như người Pháp thông thường (một từ mà Sartre đã lấy dùng, nhưng để chỉ định một ý niệm rất chuyên biệt trong triết học hiện sinh). Độ ngụy tín nặng trình trịch như thế, ông giáo Việt văn còn khệnh khạng đem ra khoe tiếp, khi cố ý thòng thêm vài câu «*đá móc*» Nguyễn Văn Trung, tí như : “*điều thiên lệch đáng tiếc là ông trích dẫn quá nhiều câu đố [...] không mấy tao nhã, để mà chứng minh tính cách gián tiếp của các ngôn ngữ văn chương*” (BK, tr. 45).

Sự ham hố tấn công loạn xạ đó chỉ làm phương hại đến chính người động thủ. Thật thế, một mặt, sự việc trách cứ là hoàn toàn lạc đề – chẳng liên can chi đến chuyện «lập trường» (do chính ông đặt tựa) – và, mặt khác, câu đố thực ra chỉ là một «*trường hợp giới hạn*» mà Nguyễn Văn Trung chọn cho để minh họa, chứ không hề có «*điều thiên lệch*» hay khuyh hướng để nó chiếm đa số gì cả, trong toàn bộ những trích dẫn phong phú của LKVH.

Cho đến đây, tất cả những sai trái kỳ lạ mà ta ghi nhận đều phát xuất từ chính tác giả của những trang thanh thoát tuyệt vời trong *Vượt thác, Chất ngọc, Mùa xuân trên đỉnh non cao...*, người đã từng có vinh dự được thi sĩ Đông Hồ tự tay đề tặng lời “*trân trọng cảm ơn vì chưa bao giờ được đọc một bài lý thú như thế viết về Truyện Kiều*” ^[57] : nghịch lý này không khỏi làm ta băn khoăn, thất vọng. Do duyên cớ nào mà nhà văn Vũ Hạnh lại bị đi đến chỗ đánh mất cái tinh anh mẫn tuệ của chính mình, hạ thấp ngòi bút một cách quá dễ dàng như vậy, qua cái bài báo «*phản biện*» quá kém, ác ôn này ?

Trên thực tế, ông đã bị *tha hóa (aliéné)* – nói theo thuật ngữ của Sartre – bởi ý đồ chính trị và có lẽ bởi cả cái ảo ảnh «*thế giới đại đồng tương lai*» (nếu ông thật tình là người «*cộng sản vì lý tưởng*»), dẫn đến việc nhà văn can tâm phản lại những nguyên tắc văn hóa cơ bản nhất. Vậy cơ chế tâm lý nào đã biến con người nói chung – trong đó Vũ Hạnh là một trường hợp – thành công cụ phục vụ đắc lực cho một ý thức hệ khủng khiếp như chủ nghĩa cộng sản ?

Câu trả lời vó vẻ như còn bỏ ngõ. Nhưng trước mắt, ta có thể khẳng định một điều – đồng thời cũng là một bài học lớn cho những trí thức đã có lần «lầm lỡ» – đó là : Jean-Paul Sartre «mê» cách mạng mác-xít hết mình nhưng không bao giờ để đến nỗi bị *mê hoặc*, luôn luôn biết giữ nguyên vẹn khả năng phê phán của mình, đặc biệt đối với guồng máy chuyên chính vô sản mà triết gia đã không ngừng vạch mặt chỉ tên, trước nguy cơ lấn thực tế nó chà đạp nhân phẩm, tước đoạt tự do, nghiền nát con người. Hai khía cạnh «tương phản» ấy, không phải lúc nào cũng tìm thấy được trong cùng một cá nhân, cho dù cá nhân đó tài giỏi đến mức độ nào. Một dị biệt lớn nữa, giữa một nhân vật xuất chúng như Sartre so với kẻ khác, còn nằm ở sự chân thành *không háms danh* – và sự trung thành với điều mình nói – nơi người đã từng khước từ mọi tước vị trao cho, từ ghế giáo sư Collège de France, huân chương Légion d'honneur cho đến cái vinh dự tột đỉnh mà ai cũng mơ tưởng : giải Nobel văn học, năm 1964.

Sartre bỏ hết mọi thứ trên đời để làm người *tự do*. Không lệ thuộc quyền lực chính trị hay ngay cả những danh hiệu quang vinh – theo ông, có tính «đền đài» định chế (institution) – mà người ta muốn ông đeo vào. Vũ Hạnh thì làm ngược lại : thí hết cả sự trong sáng lương thiện trí thức để đổi lấy cái gặt gù hài lòng của lãnh đạo ; nguy tín, nguy biệns bằng mọi giá để đẩy thêm cho kỳ được một nước cờ – dù ngược ngạo, vô nghĩa – trên địa bàn cuộc chiến.

Tự do là giá trị nền móng, biện minh cho triết lý văn học dẫn thân trong *Qu'est-ce que la littérature ?*. Ở vị trí đối cực, *chủ nghĩa tiện ích (utilitarisme)* mà Sartre cũng đã lên án (Sartre, sđd, tr.316) – đáng buồn thay – lại chính là kim chỉ nam hành động cho một Vũ Hạnh miệt mài xử dụng ngòi bút để lập «thành tích» với cấp trên, trong cái «sự nghiệp giải phóng» lảm oan khiên, như ta đã biết. Ngôn ngữ và tư duy của ông không vượt ngưỡng những cụm từ «bùa ngãi», được nhai đi nhai lại bởi một thứ loa phóng thanh vang khắp «hang cùng ngõ hẻm», xoáy sâu trong óc não người hiện diện : hễ hết nói «lập trường» thì phải nói «giai cấp». Cho nên, sẽ chẳng có gì đáng để ngạc nhiên về cái tên được chỉ định cho «vấn nạn» ông đưa ra tiếp theo.

2.3 Trên vấn đề thứ ba : “*Một giai cấp hay nhiều giai cấp*”

Trong 5 chủ đề nêu ra, đây có lẽ là cái ngắn nhất về mặt «lập hồ sơ» buộc tội, nếu ta dẹp bỏ những dòng khoe nghề của ông thầy dạy Việt văn qua các mẫu trích dẫn đủ loại – không mấy chi cần thiết – từ ca dao đến Ôn Như Hầu, Nguyễn Công Trứ qua những Đoàn thị Điểm, Cao Bá Quát...Nhưng, khách quan mà nói, đây có lẽ cũng là vấn đề mà nội hàm trên phương diện học thuật mang nhiều khía cạnh phức tạp, tế nhị và sâu sắc nhất.

Cái tệ của Vũ Hạnh thì vẫn vậy : hoặc đọc cẩu thả, hoặc cố tình ém nhem những trang hết sức rành mạch của Nguyễn Văn Trung rồi hô lên là có... «ngịch lý». Ta đã bắt đầu quen chứng kiến cái «kiểu chơi» đó, nhưng dẫu sao cũng cần phải nhắc lại một cách chính xác rằng, dưới tiêu đề «*Văn chương và xã hội*», LKVH có gần 6 trang (103-108) bàn về vấn đề *phản ảnh giai cấp* của tác phẩm văn học. Chẳng hạn ở tr. 104, tác giả nói rõ : “...*không phải một nhà văn thuộc tầng lớp trưởng giả [...] thể hiện một xã hội trưởng giả trong tác phẩm*” thì, đương nhiên, ta phải kết luận “*văn chương bao giờ cũng là văn chương của một giai cấp xã hội, phản ảnh giai cấp xã hội đó [...] như một định luật tất yếu*”. Bởi lẽ (tr. 105) “*ý thức không phải bao giờ cũng chỉ là phản ảnh của giai cấp một cách đơn thuần theo nghĩa phản ảnh là cái bóng của một sự vật*”. Điều kỳ diệu, hết sức đáng suy ngẫm là “*ý thức thường phản ảnh con người xã hội trong một hoàn cảnh giai cấp nào đó. Nhưng cũng có thể bao hàm khả năng phủ nhận, vượt quá những qui định của con người xã hội đó*”.

Vũ Hạnh có lẽ quá tin vào «lý thuyết phản ảnh» (théorie du reflet) – theo quan điểm duy vật biện chứng của Marx và Engels (đặc biệt trong thư ông này gửi nhà văn Margaret Harkness năm 1888 nói về Balzac), đã từng được Lénine vận dụng để phân tích tác phẩm Tolstoi^[58] – đến độ xem đó là chân lý tuyệt đối. Nên chi nhà văn giải Nhà nước của chúng ta không đếm xỉa gì đến ít nhất 5 lý lẽ vững chắc Nguyễn Văn Trung đã đưa ra (tr. 106), mà ta có thể điểm lại như sau :

- 2.3.1/ Khởi từ nhận xét “*có những những nhà văn thuộc tầng lớp trưởng giả dựng lên một nếp sống trưởng giả trong tác phẩm (nội dung minh bạch) nhưng bao hàm một chủ đích phủ nhận nếp sống đó, nghĩa là phủ nhận lập trường, nhân sinh quan của nếp sống trưởng giả (nội dung hàm súc)*”, tác giả LKVH đi đến câu hỏi quyết định : “*Làm sao những nhà văn đó có thể phủ nhận, nếu ý thức của họ chỉ là một phản ảnh máy móc, thụ động, hay chỉ là một sản phẩm thuần túy tầng lớp xã hội của họ ?*”
- 2.3.2/ Do việc ngay cả trong xứ cộng sản, “*người ta không thể kết án toàn thể văn chương thời trưởng giả và vấn đề cao một số nhà văn thời trưởng giả mà người ta gọi là nhà văn tiến bộ*”, Nguyễn Văn Trung ghi nhận : “*như*

thế nghĩa là gì nếu không phải là không thể tất nhiên cho rằng bất cứ cái gì của xã hội trường giả đều đáng nghi hết, một cách tiên nghiệm, võ đoán.”

- 2.3.3/ Một xã hội đã vong thân (tha hóa) thì tạo ra ý thức vong thân, nhưng không nhất thiết đó phải là một ý thức “tuyệt đối xa lìa sự thật, hoàn toàn là hư hỏng sai lầm”. Bởi nếu không đúng thế thì xã hội tư bản đã chẳng sản sinh ra được “một tư tưởng nào, ngay cả chủ nghĩa Mác cũng không thể tự cho là chân lý được nữa”. Nhắc lại sự kiện chính Lênine đã từng nói “chủ nghĩa Mác đã được đem lại cho giai cấp cần lao từ bên ngoài”, tác giả phát biểu : “nói cách khác, ý thức cộng sản đã không phải do một người thợ, nhưng do một người ở tầng lớp trường giả tạo thành. Người đó là Karl Marx.”

- 2.3.4/ Trong tác phẩm nổi tiếng “Lịch sử và ý thức giai cấp”, Lukacs cũng đã cho rằng “ý thức có thể làm lạc, vong thân vì phản ảnh con người của một xã hội vong thân, nhưng không phải tự bản chất ý thức là vong thân, làm lạc như một nguyên tắc ; trái lại, ngay cả khi sai lầm vong thân, ý thức vẫn chứa đựng khả năng vươn tới chân lý hay tham dự một phần nào vào sự thật.”

- 2.3.5/ «Nói có sách, mách có chứng», vẫn theo Lukacs, “những thiên kiến giai cấp của Balzac lại có thể làm cho ta thấy nhiều khía cạnh của xã hội thời ông hơn là tinh thần cởi mở tiến bộ của một Stendhal chẳng hạn ”(LKVH, tr.108). Giáo sư họ Nguyễn còn nhấn mạnh thêm, trước hết, về Balzac tuy “là một nhà văn có tư tưởng bảo hoàng, bảo thủ, nhưng xã hội mà ông phơi bày đôi chỗ lại mang những tính chất đã kích xã hội đó hơn cả những nhà văn tiến bộ đồng thời với ông có ý phủ nhận xã hội đó” ; kế đến, về nhà văn thế hệ sau François Mauriac, giải Nobel văn học 1952 : “cũng mô tả xã hội trường giả Pháp là xã hội của ông. Nhưng sự mô tả của Mauriac lại tố cáo xã hội trường giả đó ”.

Chính trong phần này, Nguyễn Văn Trung đã đề cập nhiều lần đến Lukacs (Lukács György, viết theo tiếng Hung), một cách trực tiếp như vừa dẫn trên hoặc gián tiếp qua lời Merleau-Ponty bàn về quan điểm của triết gia ngoại hạng này (LKVH, tr.107) : “La littérature n’exprime jamais les postulats d’une seule classe, mais sa rencontre et éventuellement sa collision avec les autres. Elle est donc toujours le reflet de tous même si la perspective de classe le déforme (Les aventures de la Dialectique, p.59) [Văn chương không bao giờ diễn đạt những «định đề» – yêu cầu không chứng minh – của một giai cấp, mà thể hiện sự gặp gỡ và đôi khi sự tông đụng nhau của giai cấp này với những giai cấp khác. Cho nên văn chương luôn luôn là phản ảnh của toàn thể, dù viễn tượng giai cấp làm cho cái nhìn có bị lệch lạc đi (Những cuộc phiêu lưu của Biện chứng pháp (tr.59)]”.

Vũ Hạnh bác bỏ hoàn toàn luận điểm ấy. Ông nhắm mắt cáo buộc bằng giọng nói xéo : «tác giả lại mượn lời của Lukacs – mà tác giả gọi là triết gia lỗi lạc – để xác nhận rằng văn chương luôn luôn là phản ảnh của toàn thể». Lại thêm một kiểu «kỳ thị» nữa chẳng ? Rõ ràng sự hằn học đó đã khiến ông vấp ngay trên một lỗi sơ đẳng : ở đây, Nguyễn Văn Trung không trích Lukacs, mà là Merleau-Ponty. Tại sao cái tên Lukacs lại làm Vũ Hạnh «giật mình» mất hết bình tĩnh đến như vậy ?

Tất nhiên, ông có quyền không đồng ý với tính từ «lỗi lạc» được dùng. Nhưng trong giới học thuật ^[59] thì Lukacs đã từng được mệnh danh «là người mác-xít lớn nhất kể từ Karl Marx», là «triết gia kiêm phê bình gia văn học duy nhất của Đông Âu có thể làm quan tâm người phương Tây» theo nhà phê bình Mỹ Alfred Kazin, là tác giả được nhiều nhà triết học mác-xít có tầm cỡ như Lucien Goldmann – mà ông giáo Việt văn đã «dựa hơi» mượn lời (BK, tr.47) cho... có thể, dù bản thân lại rất «bài ngoại» trong lập luận đối nghịch với LKVH – trân trọng nhìn như «một trong những khuôn mặt đã để lại dấu ấn nhiều nhất trên đời sống trí thức thế kỷ XX». Riêng những công trình về các vấn đề mỹ học của tác giả người Hung này đã được đánh giá là một «toan tính chặt chẽ thuần hợp (cohérent) nhất trong nỗ lực xác lập nền mỹ học mác-xít.» ^[60] Và cũng vẫn chính từ triết gia này đã xuất phát những cống hiến lý luận nền tảng của chủ nghĩa hiện sinh ở châu Âu^[61], những ý niệm tha hóa (aliénation), sự vật hóa (réification), mà chính Sartre đã phải vay mượn.^[62]

Có cần chẳng phải nhắc thêm nữa rằng Goldmann được coi là môn đệ của Lukacs, để ghi nhận thêm hiện tượng «lưỡng phân» nơi một Vũ Hạnh vừa ác cảm với thầy, lại vừa đề cao trò, trong cùng trường phái ? Mà ngay cả lời trích dẫn Goldmann, trong bài báo của ông, cũng chỉ là hời hợt. Bởi lẽ, đúng như nhận xét của Patrice Deramaix, câu nói «thiên tài luôn luôn có một khuynh hướng tiến bộ» là một «khẳng định trông có vẻ mâu thuẫn với việc Lukacs vốn chối từ lối phê phán chuẩn định về các tác phẩm (affirmation apparemment contradictoire avec son refus de jugement normatif des œuvres)» ^[63] và, do đó – thay vì bị đem xử dụng ở trạng thái nguyên thô như vậy –, nó cần phải được hiểu một đầy đủ, tinh tế hơn, chẳng hạn như theo ý tác giả Pháp gợi ra dưới đây :

“*Tính thiên tài, trước nhất, là sự vượt quá cái hữu hạn số phần ; nó siêu việt hóa cái hiện tại, cái cảnh thế nhân sinh để trở về với những giá trị chủ yếu, tức sự phổ quát (La genialité est surtout un dépassement du contingent, elle transcende le présent, le conjoncturel pour retourner aux valeurs essentiels à savoir l'universalité).*” [63]

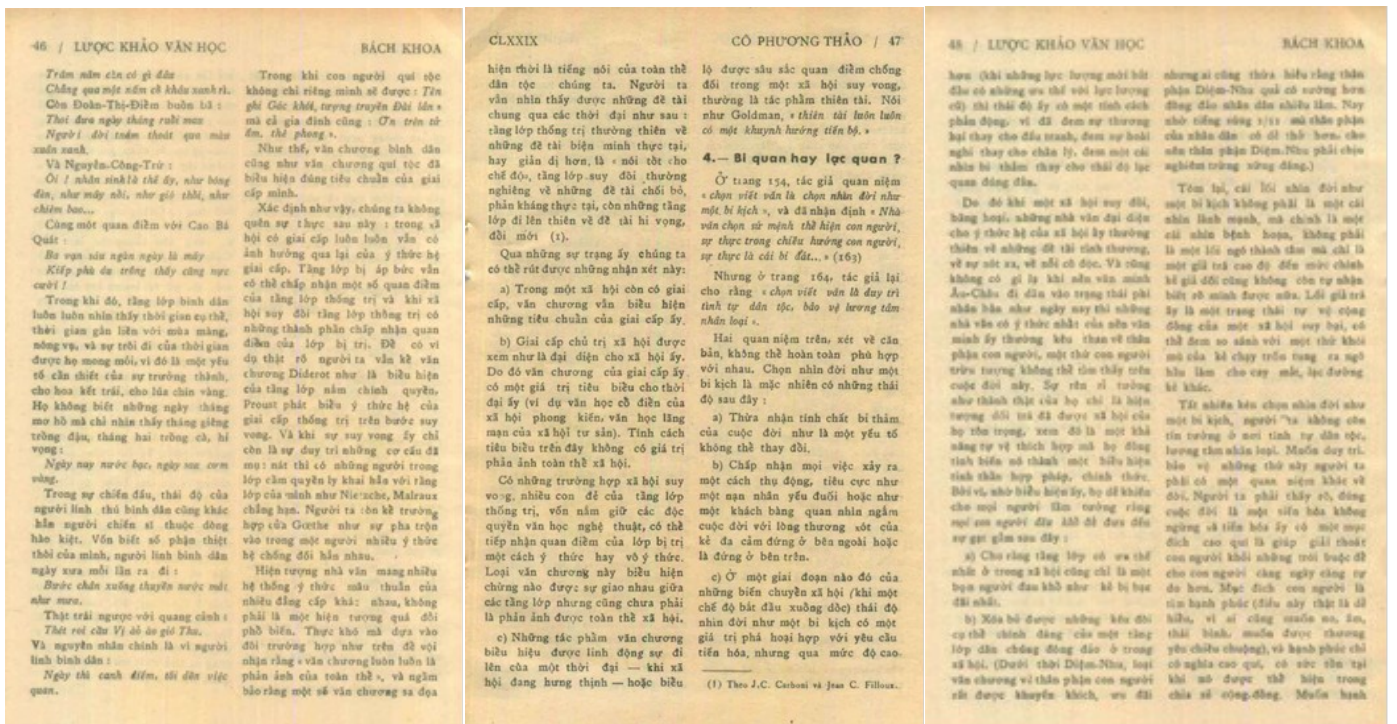
Lukacs là triết gia cộng sản, nhưng nhìn chung đã không để mất hết óc phê phán, sự sáng suốt và những trực giác (intuition) lành mạnh, sáng tạo. Hơn thế nữa, ông còn biết đồng hành với những người dám đứng lên chống lại nhà cầm quyền cộng sản trong cuộc nổi dậy lịch sử Budapest 1956 [64], đặc biệt với tư cách là Ủy viên Văn hóa trong chính phủ mới, dù rất ngắn ngủi. Lukacs là bậc kỳ tài, yêu nước, sống giữa lòng một chế độ toàn trị kiểu Staline lệ thuộc Liên Xô, cũng giống như một Trần Đức Thảo [65], nhưng – mặc dù đã từng tham chính sau khi lật đổ chế độ như vậy – vẫn không bị đối xử tàn bạo và nhất là không phải chịu một số phận hẩm hiu như nhà triết học xuất chúng nhưng xấu số của Việt Nam chúng ta...

Mọi người đã hiểu : Vũ Hạnh, khô cứng và hãnh diện trong bộ giáp «cách mạng vô sản», không thể nào có được một thái độ nào khác hơn, trước cái tên Lukacs «gai góc lịch sử» này (dù Goldmann kia có khâm phục đến mấy [66] !

Thế nhưng, mặt khác, hình như có một sự khó khăn lớn cho ông giáo Việt văn đi vào chiều sâu của khái niệm (notion) [đã trở thành ý niệm (concept) triết học] mang tên *cái Toàn thể (la Totalité)* [67,68], một mảng quan trọng của triết học thế giới cũng như hệ thống tư duy Lukacs, khiến ông cứ một mực muốn loại bỏ nó – dù chỉ mới gặp dưới dạng một từ ngữ, qua câu viết của Merleau-Ponty – khi ông lập luận về tác dụng phản ảnh giai cấp. Nghĩa là ông phủ nhận những gì hay đẹp nhất trong suy tưởng nhân loại về mối quan hệ hữu cơ giữa cá thể và toàn thể, giữa bộ phận và toàn cục. Là chối từ sự tìm hiểu, dù chỉ dựa trên các công trình nghiên cứu được phổ biến rộng rãi của nhiều tác giả phương Tây, về mặt triết học (như Lucien Pelletier [69], Alix Bouffard [70], Vincent Charbonnier [71]) cũng như về văn học-xã hội học (ví dụ Brigitte Munier [72], Marc Angenot/Régine Robin [73] chẳng hạn).

Nói cho cùng, phải chăng tất cả những hành động vô nhân, những thành kiến hẹp hòi, tội lỗi của cộng sản xưa nay đối với người không thuộc giai cấp họ đề cao, đều bắt nguồn từ chỗ họ chỉ tôn thờ duy nhất một «giai cấp» độc tôn ấy, không hề đặt vấn đề tìm hiểu – và do đó sẽ chẳng bao giờ hiểu được – ý nghĩa sâu xa của cái *Toàn thể* trong tinh thần duy vật biện chứng thuần túy, *chân chính*, mà Lukacs rời Goldmann đã góp phần vào sáng ?

Vũ Hạnh cũng không là một ngoại lệ. Sẵn đà đã lấy, ông tiếp tục chất vấn Nguyễn Văn Trung trên một điểm tương chừng vô thưởng vô phạt, thuộc loại ...«đề thi Trung học », nhưng khổ thay ông lại cũng làm cho mất hết đi sự trong sáng của nó.



2.4 Trên Trên vấn đề thứ tư : “*Bi quan hay lạc quan*”

Chủ đề khá trung tính, tác giả thì cẩn trọng trên từng chút *phân biệt tinh tế* (nuance) – không thể chê trách vào đâu được –, thế mà ông Tú gốc Quảng của chúng ta vẫn cứ... «thừa thắng (?) xông lên» bằng sự lạm dụng từ ngữ một cách thái quá, như trong dòng cáo trạng bất ngờ này : “*lối nhìn đời như một bi kịch không phải là một cái nhìn lành mạnh, mà chính là một cái nhìn bệnh hoạn, không phải là một lối ngó thành tâm mà chỉ là một giả trá cao độ đến mức chính kẻ giả dối cũng không còn tự nhận biết rõ mình được nữa*” (BK, tr.48)! Ta chỉ biết thốt tiếng hỡi ôi, vì bất cứ ai dở LKVH ra đều sẽ bị choáng ngợp trước cái khoảng cách ghê gớm giữa trang sách và kiểu «đọc» ngang ngược, nếu không nói là «bị bọm», của cha đẻ sản phẩm «Người Việt cao quý» :

- 2.4.1/ Vũ Hạnh lạc đề hoàn toàn : cố ý bóp méo, xô đẩy nội dung LKVH về phía những mệnh đề «cò mồi» được ông tự ý chế ra cho dễ bề công kích, thao thao bất tuyệt với một thứ bài giảng sắc mùi «mác-xít cấp vớ lòng» ở thời điểm những năm đầu thập niên 1960 (sđd, tr.47-49) !

Sự kiện dễ kiểm chứng nhất là Nguyễn Văn Trung, trong LKVH, chưa bao giờ nói đời **là** bi kịch, mà chỉ đưa ra quan điểm (đừng quên đây là sách giảng dạy văn khoa) “*chọn viết văn là chọn một cách thế riêng để nhìn đời và tác dụng vào đời trong muôn vàn cách thế khác [...] CHỌN VIẾT VĂN : CHỌN NHÌN ĐỜI NHƯ MỘT BI KỊCH*” (LKVH, tr.154) : tất cả sự khác nhau nằm ở chữ **là** trong vế trước và, trong vế sau, việc chọn nhìn đời như một bi kịch thông qua sáng tác hoàn toàn không đồng nghĩa với thái độ chủ thể luôn nhìn đời như một bi kịch. Đọc ấu tả kiểu Vũ Hạnh chỉ có thể gây sai lầm trong nhận thức đưa đến hành động bất công đối với tác giả.

- 2.4.2/ Ông giáo Việt văn «chớp» vội hai tiêu đề – đã được tác giả cố ý xếp theo thứ tự nối liền nhau trong Chương IV (*Tại sao viết ?*) nhằm nói lên cùng lúc tính *toàn diện* của sứ mạng nhà văn và sự liên hệ khăng khít giữa hai khía cạnh tiêu biểu, tế nhị, «hóc búa», vừa có tính liên tục vừa bổ sung cho nhau – là

“*CHỌN VIẾT VĂN : CHỌN NHÌN ĐỜI NHƯ MỘT BI KỊCH*” (sđd, tr.154) [i] và “*CHỌN VIẾT VĂN : DUY TRÌ TÌNH TỰ DÂN TỘC, BẢO VỆ LƯƠNG TÂM NHÂN LOẠI*” (tr.164) [ii], để tuyên bố như dao chém thốt rằng chúng «*không thể hoàn toàn phù hợp với nhau*» (BK, tr.47) vì khi «*kén chọn nhìn đời như một bi kịch, người ta không còn tin tưởng ở nơi tình tự dân tộc, lương tâm nhân loại*» (sđd, tr.48).

Thêm chữ «*kén*» vào một cách láu lỉnh như vậy, Vũ Hạnh tưởng sẽ chọc cười được thiên hạ, làm hạ thấp ý nghĩa, nhưng thực ra chả làm suy yếu được chút nào *tính nhân bản* trong ý hướng chọn lựa của nhà văn mà tác giả đã trình bày – với tất cả đức kiên nhẫn sự phạm, sức thuyết phục, sự thanh lịch và cả lòng tử tế nữa – qua 10 trang (154-163) dành cho điểm đầu [i] và 11 trang (164-174) cho điểm sau [ii].

Khuôn khổ bài viết này không cho phép trích dẫn nhiều hơn, nhưng LKVH chứa đầy những bằng chứng cho độc giả có cơ sở suy xét. Ví dụ ở trang 155 : “*Cách thế riêng biệt của nhà văn là nói với tình cảm của người khác để đi tới đối thoại, thông cảm. Nó bao hàm một thái độ **tôn trọng** sự tự do đáp lại của người khác. Nhà văn không nói với lý trí, không thuyết phục, không giảng dạy, ra lệnh, nhưng đề nghị một lối nhìn, khơi mạch một con đường tình cảm để người khác bước vào, đi tới những quyết định mà chính họ sẽ tự đảm nhiệm lấy*”.

Vũ Hạnh thì làm ngược lại tất cả những điều trên và tự ý *làm thay* cho mọi người. Sau khi đưa ra «định lý» rằng bất cứ ai hễ chọn nhìn đời như bi kịch thì **mặc nhiên** «*có những thái độ a..., b..., c...* » (xem đầy đủ trong hình chụp trang 47), chàng hiệp sĩ bèn dơ cao lưỡi kiếm xác quyết : “*khi nền văn minh châu Âu đi dần vào trạng thái phi nhân bản như ngày nay thì những nhà văn có ý thức nhất của nền văn minh ấy thường kêu than về thân phận con người, một thứ con người trừu tượng không thể tìm thấy trên cuộc đời này*”.

Chàng vốn không hà tiện chữ khi phải ra tay : “*Sự rên rỉ tưởng như thành thật của họ chỉ là hiện tượng đối trá*” v.v... Cho nên lời kết án dù rất «*khơi khơi*» nghe cũng thật nặng nề : “*Lối giả trá ấy là một trạng thái tự vệ cộng đồng của một xã hội suy bại*” v.v...

Ai đối trá, xã hội nào suy bại, chế độ nào phi nhân bản ?

Là kẻ trong cuộc, nằm chung guồng máy (và đến nay thì đã có thêm hơn 45 năm nếm mùi hiện thực), làm gì trên đời này còn có ai biết rõ bằng chàng : người đã viết *Bút Máu* (và, đối với cái chế độ sờ sờ ra đó, tác phẩm về thực chất quả là đã được viết từ *bên trong*)

Cần lưu ý thêm rằng toàn bộ 5 giả thuyết «a,b,c» ở trang 47 cộng với «a,b» (mang cùng ký hiệu) ở trang 48, đều do Vũ Hạnh tưởng tượng ra, không may mắn dính dáng chi đến những ý tưởng – «trực tiếp» lẫn «gián tiếp», theo cách nói của Nguyễn Văn Trung – trong LKVH, dù có suy diễn thế nào đi nữa.

- 2.4.3/ Viết xong LKVH 1 vào khoảng cuối 1962, Nguyễn Văn Trung có lẽ là một trong những người Việt Nam đầu tiên đã sớm đề cập đến tính *đa nguyên*, một khái niệm – nhưng trước tiên là một từ – tuyệt đối «ta-bu» mà cộng sản, đặc biệt ở Việt Nam, coi như cái gai đáng sợ nhất. Từ một ví dụ đề tài «nhiệm vụ phá hoại» trong chiến tranh được đặt ra, ông lần lượt đi qua những «đáp án» có thể có của các thành phần khác nhau trong xã hội (lãnh đạo, cán bộ lý luận chính trị, nhà giáo, người cần lao...), rồi xét trường hợp của một nhà thơ «*chỉ dựng nên một cảnh nói tới trăng gió, đêm sao, nóng lạnh, tiếng động, màu sắc [...] để truyền cảm bằng hình ảnh, tình tự*». Rồi chính bài thơ mang tên «Phá hoại» đó lại có khả năng khiến người nghe «*rung động, phấn khởi, tự mình nhận ra tiếng gọi của một bốn phận, tự mình quyết định lấy một thái độ dẫn thân theo tiếng gọi kia trong im lặng thầm kín của cõi lòng, và biết đâu [...] lại chẳng tác dụng sâu xa [...] hơn cả mệnh lệnh, chỉ thị, lý luận*».

Ông viết tiếp (tr. 156) : “*Cùng một mục đích, cùng một đòi hỏi, nhưng có nhiều cách thế, đường lối để đi tới. Vậy phải duy trì và tôn trọng tính chất đa nguyên của những lựa chọn [...] không nên bắt buộc nhà thơ phải làm nhà kỹ sư, bác sĩ, chính trị, giáo sư ...*”. Rồi nhắc lại một lần nữa ở trang sau : “*Không có lối nhìn nào thay thế cho lối nhìn nào. Cho nên, ý chí giản lược chỉ làm thiệt hại, co hẹp lại những thành quả mà người ta chỉ có thể thu lượm được một cách phong phú với điều kiện mở ra nhiều đường lối thực hiện và tôn trọng tích cách đa nguyên của nhiều cách thế đi tới.*”

Nói như vậy thì có gì là «*phản động*», «*đối trá*», để phải lãnh búa rìu búa xuống từ ngòi bút đỏ như máu – thuần túy «*nhất nguyên*» – của Vũ Hạnh ?

- 2.4.4/ Nguyễn Văn Trung chưa bao giờ «*gạt gắm*», dù dưới hình thức ám chỉ, rằng «*tầng lớp có ưu thế nhất ở trong xã hội cũng [...] đau khổ như kẻ bị bạc đãi nhất* », hoặc tìm cách «*xóa bỏ [...]những kêu đòi [...] của một tầng lớp dân chúng đông đảo ở trong xã hội*» v.v... như bài báo đã dựng đứng ra (BK, tr. 48). Ngược lại, LKVH có nhiều đoạn lý giải *khía cạnh* bi đát trong thân phận con người, qua một vài trường hợp dễ nắm nhất ; tất cả đều chẳng liên quan gì đến cái phạm trù giai cấp mà Vũ Hạnh bo bo bám giữ :

- 2.4.4a/ Từ ví dụ tội sát nhân, sau khi lần lượt trình bày lối nhìn của các nhà luật học, nhà luân lý giáo dục, rồi đến cảnh sát công an, quan tòa, tác giả xét đến nhà văn và xác định anh ta “*không phủ nhận sát nhân không phải là tội, cũng không chối tính cách hợp lý, chính đáng cần thiết của quan điểm luật học, tòa án cảnh binh, giáo dục...nhưng nhà văn nhìn tội sát nhân theo quan điểm riêng của mình. Nhà văn chú ý tới con người đã phạm tội và muốn nhìn hành động phạm tội của người đó như một bi kịch.*” (sđd, tr. 158 [xin mạn phép nhấn mạnh trên hai từ vừa được in đậm]).

Sẽ không có chỗ ở đây để lập lại các lý lẽ LKVH biện minh cho động tác nhân văn qua chọn lựa đầy ý thức của người cầm bút. Nhưng chắc chắn là, làm như vậy, nhà văn chỉ muốn vén mở cho thấy góc khuất của thực tại nhân loại chứ chẳng hề có ý định “*biến nó thành một biểu hiện tinh thần hợp pháp chính thức [...] khiến cho mọi người lầm tưởng rằng mọi con người đều khổ*” như ông giáo Việt văn chúng ta cố tình xuyên tạc. Ông ta lại còn gài những dòng kiểu «*tái bút*», than thở rằng «*dưới thời Diệm Nhu, loại văn chương về thân phận con người rất được khuyến khích ưu đãi*» : một sự *lẫn lộn* nghiêm trọng – khó tha thứ đối với một nhà văn – giữa dòng văn học nhân bản thời đại với «*thân phận Diệm Nhu*», như ông nói, ở Miền Nam (mà trên đó ông còn thấy cần cố «*tán*» thêm về một sự thật quá hiển nhiên, rằng giới lãnh đạo chớp mù thì «*quả có sướng hơn đông đảo nhân dân nhiều lắm*»).

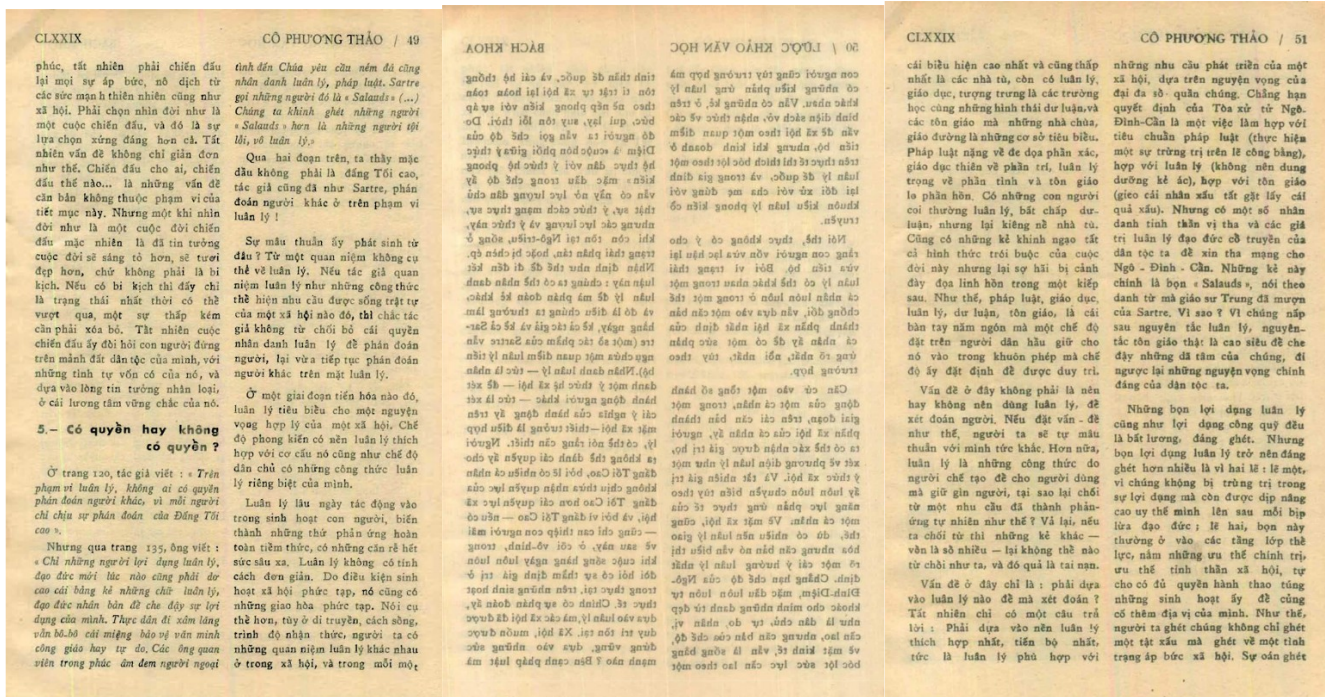
Khi Vũ Hạnh so sánh lý lẽ trong LKVH với “*một thứ khói mù của kẻ chạy trốn tung ra ngổ hầu làm cho cay mắt, lạc đường kẻ khác*”, ông đã vượt hẳn ranh của sự tình tảo. Làm sao một người bị ám ảnh bởi mặc cảm giai cấp có thể hiểu cho được rằng, trên đời này, không phải chỉ có «*chuẩn giai cấp*» để rồi ngồi tù trong đó ! Có cần phải nhắc nữa chẳng rằng, ít ra trong lịch sử văn học Pháp (mà ông tỏ ra rất rành), có cả khối ví dụ về những nhà văn nổi tiếng ^[74] đã từng dám đứng ra bênh vực lý tưởng/giai cấp *chống lại* lập trường giai cấp của *chính mình* khi họ tự thấy nó có điều

hay, đúng : từ Chateaubriand (đặc biệt với tác phẩm *Génie du christianisme* mà Victor Hugo và, gần đây hơn, cả Louis Aragon đều ngưỡng mộ) đến Mauriac, qua Bernanos, tất cả – «mặc dù» là *công giáo* nòi và thuộc khuynh hướng thủ cựu – đều đã biết bảo toàn khả năng phán xét và sự *tự do lấy thái độ* của chủ thể cá nhân ?

- 2.4.4b/ Nguyễn Văn Trung có cho in đậm (tr.160) câu “**Bi kịch không xóa bỏ tội ác, mà chỉ làm cho nó trở nên bi đát**”. Ông trích dẫn truyện ngắn «*Người khách trọ*» của Albert Camus để minh họa, sau tất cả những gì đã được diễn giải. Đối với ông, “*nhà văn không kết án lý luận, nhưng lo lắng làm sao hiện thực được một cảnh đời trong muôn ngàn khía cạnh phức tạp của nó như thế là không có một lối nhìn nào bao quát hết được và một giải đáp nào thanh toán xong được [...] bi kịch là ở chỗ không có giải đáp nào hoàn tất*” (tr. 161). Sau đó, tác giả còn nhắc thêm sự kiện không chút gì do tình cờ này : “*nhà văn chọn sự mệnh thể hiện [...] trong chiều hướng con người, sự thực, là cái bi đát [...] và chính vì thế [...] những tác phẩm văn chương đích thực lớn lao bao giờ cũng là những tác phẩm chan chứa lòng nhân đạo, bao hàm những ý nghĩa nhân bản*”(tr.163).

Hơn 45 năm sau LKVH, Nguyễn Huy Thiệp cũng phát biểu gần gần như thế : “*Văn học là một sự chiêm nghiệm nỗi đau khổ của con người và nó đi tìm những tư tưởng nhân đạo, những tinh thần nhân đạo. Đó là cái chức năng duy nhất của văn học chứ nó không phải là những thứ khác*”. [75]

Quan điểm này nhất định quấy rầy những kẻ chỉ biết nhắm mắt tin duy nhất ở một chân lý, một chiều kích cuộc đời – cái của phe họ, «lý tưởng» họ – như cô Phương Thảo có phần đáng thương kia thôi. Không biết mà cứ tưởng mình biết và biết hơn kẻ khác : đó là tình trạng đưa đẩy ngòi bút tác giả bài báo tiếp tục tích lũy thêm những điều sai lạc.



2.5 Trên văn đề thứ năm : “*Có quyền hay không có quyền*”

Trong 5 chủ đề «bút chiến», đây là phần mà bài báo có vẻ như ít cực đoan nhất, do chỗ nội dung chỉ trích phần lớn thuộc về lý thuyết tổng quát và tương đối ít chạm tới những điều hù kỵ của tác giả. Dù vậy cũng có vài điểm cần được làm rõ :

- 2.5.1/ Nguyễn Văn Trung (sđd, tr.120) phân biệt *luân lý* với *công lý* khi ông viết “*Trên phạm vi luân lý, không ai có quyền phán đoán người khác...*”, so với việc “*trong phạm vi công lý, ta vẫn có quyền phán đoán nhân danh công ích*”. Tuy nhiên, tác giả cũng không quên nhấn mạnh đến tính tương đối của công lý, vốn “*có thể sai lầm vì không nắm hết được những lý do qui định trách nhiệm*”. Và, do quá rõ tìm đến nhân bản thế, ông có in đậm những dòng này : “**Luân lý không phải là tảng đá cho người đội lốt đạo đức dùng để ném chết anh em mà mình thù ghét**”.

Vũ Hạnh thì nhất định không kể gì đến việc giáo sư Nguyễn đã dành những 16 trang (117-132) để phân tích cận kề vấn đề luân lý, với những trích dẫn – từ văn học đến Kinh Thánh – nhiều ý nghĩa : do «bất đồng ngôn ngữ» chăng ?

Rất có thể lắm. Vì một kẻ tự kiêu tự đại với «tư tưởng Mác-Lê» trang bị đầy mình như cô Phương Thảo này thì sẽ khó lòng thấy được sự khoảng cách giữa *luân lý* (*la morale*) được dùng trong LKVH, và *đạo đức* (*l'éthique*) được hiểu trong bài báo. Về cơ bản và trên mặt triết luận, chữ trước – khác với chữ sau trên nhiều mặt mà ta sẽ không đi vào chi tiết ở đây, nhưng chủ yếu và trước tiên, nói theo André Comte-Sponville ^[76] – “là *diễn ngôn quy chuẩn liên quan đến Thiên Ác, được quan niệm như những giá trị tuyệt đối [hoặc siêu nghiệm tùy theo trường hợp], còn đạo đức là diễn ngôn quy chuẩn liên quan đến cái xấu tốt, được xem như giá trị tương đối và tại thế (la morale c'est le discours normatif qui porte sur le Bien et le Mal considérés comme valeurs absolues [ou transcendantes selon les cas], alors que l'éthique c'est le discours normatif qui porte sur le bon et le mauvais considérés comme valeurs relatives et immanentes)*”.

Chính vì cái lẽ *siêu nghiệm* ấy mà Vũ Hạnh không sao hiểu được câu “*mỗi người chỉ chịu sự phán đoán của Đấng Tối cao*” : trước hết đó là một cách nói chẳng dính chi đến thần quyền, mà chỉ nhấn mạnh rằng luân lý thì vượt quá những phán đoán thị phi giữa người và người, những con người vốn hay ganh tị, ham danh lợi, quyền thế. Kant gọi mệnh lệnh của luân lý, khiến ta phải tuân theo, là những «*impératifs catégoriques*» có tính triệt để, vô điều kiện, khác với tiếng nói của đạo đức chỉ là những «*impératifs hypothétiques*», tương tự những lời khuyên, cho ta khả năng được chọn lựa trong cách ứng xử. Thứ đến, giáo sư họ Nguyễn nhận định rằng “*phán đoán hành động luân lý của người khác là rất khó và tế nhị*”, thế mà – oái oăm thay – lại có “*nhiều người lên mặt đạo đức và kết án người khác một cách quá dễ dãi như thể mình là người không bao giờ phạm tội và muốn đứng ở quan điểm Thượng đế để phán xét người khác*” (tr.119). Và, trước khi trích dẫn câu nổi tiếng của Thánh Augustin : “*Có một điều xấu hơn cả hết xấu là sự tự phụ về nhân đức*” (tr.136), tác giả đã phát biểu rõ ràng, như xuyên thấu lòng dạ không phải chỉ của riêng những kẻ ham bắt bẻ trên vấn đề này : “*Không có gì tai hại và phản đạo đức hơn là người tưởng rằng mình là người đạo đức và đạo đức hơn người khác*” (tr.127).

- 2.5.2/ Cho nên, khi Vũ Hạnh hí hửng tưởng ghi được «bàn thắng» trước Nguyễn Văn Trung – và đặc ý lập đi lập lại 7 lần chỉ riêng trong phần này (không kể các đoạn trích dẫn) từ «*salauds*» đặc thù của Sartre, coi như «bắt quả tang» tác giả LKVH mắc lỗi «mâu thuẫn» –, thì cũng chính là lúc nhà văn chúng ta đang *lấn lộn* hoàn toàn : luân lý và đạo đức bị trộn chung làm một. Gần như nguyên hết lập luận của ông (xem hình chụp trang báo) chỉ là một thứ thuyết giảng dài dòng về tính lệ thuộc của việc phán đoán đạo lý đối với thành phần giai cấp người đưa ra, theo quan điểm mác-xít sáo mòn.

- 2.5.3/ Nên nhớ rằng LKVH không bàn về luân lý trên bình diện triết học, mà chỉ ở trong lãnh vực văn chương, đặc biệt để triển khai khái niệm nòng cốt của Nguyễn Văn Trung về nội dung hàm súc, dưới tiêu đề «*Phương hướng tìm nội dung hàm súc*» (tr. 116), bao gồm ba trường hợp văn học (tr. 117-132) : chính với tinh thần đó mà tác giả đã đề cập đến tính chất phi luân lý (amoral) trong nhiều tác phẩm kịch và tiểu thuyết của Sartre (tr. 123), xác định rằng “*phi luân lý không phải là vô luân lý ; phi luân lý là không đặt ra vấn đề luân lý một cách tiên nghiệm, còn vô luân lý là chối luân lý*” và cho biết, theo triết học hiện sinh, không có «*luân lý khách quan (morale objective)*» mà chỉ có «*luân lý hoàn cảnh (morale de situation)*».

- 2.5.4/ Khi Vũ Hạnh lại đưa trường hợp «*điển hình*» về án tử hình của Ngô Đình Cẩn lên bàn cân để kết tội vội vàng, vơ đũa cả nắm, những người đã “*nhân danh tinh thần vị tha và các giá trị luân lý đạo đức cổ truyền của dân tộc ta để xin tha mạng*” cho đương sự, một cách đầy sát khí và tự đắc – đặc biệt với điệp khúc sảng sặc tiếng chửi «*salauds*» mượn của Sartre (BK, tr. 51) –, nhà văn đã đi quá xa. Và đã vô tình thủ tiêu chút cảm tình văn nghệ cuối cùng còn lại trong lòng người mến mộ.

2.6 Trên đúc kết chung cuộc bài báo : “*Quan niệm văn học theo lối cá nhân chủ nghĩa*”

Bài báo khép lại với một tuyên ngôn lấy giọng trịnh trọng, nhân danh cái gọi là «tập thể» để triệt tiêu cá nhân, lấy cái nhãn «xã hội» làm tiêu chuẩn để loại trừ mọi ý hướng nhân bản. Nguyễn Văn Trung ra sức xây dựng, soi rọi thực tại con người – phức tạp, bi tráng và sáng tạo – bao nhiêu, thì Vũ Hạnh tán tận hủy phá cho kỳ được công trình, bằng vũ khí nhãn quan thô thiển, giản lược, u tối, bấy nhiêu :

- 2.6.1/ LKVH không hề nói ta phải chọn theo cá nhân chủ nghĩa, mà chỉ vinh danh chủ thể dù nó có yếu đuối (nhưng chân thật) đến đâu, và chủ trương nâng cao tầm quan trọng của một nền văn học quan tâm đến thân phận con người trong mọi chiều kích của nó, kể cả sự bi đát : chỉ có Vũ Hạnh là muốn đồng hóa lừa lọc – cho dễ bề lên án – qua cách chèn thêm hai chữ «*theo lối*» (để trước cụm từ áp đặt «cá nhân chủ nghĩa») quá vu vơ, hàm hồ (một sự làm dáng «thận trọng» vì không chắc chắn về chính mình ?) .

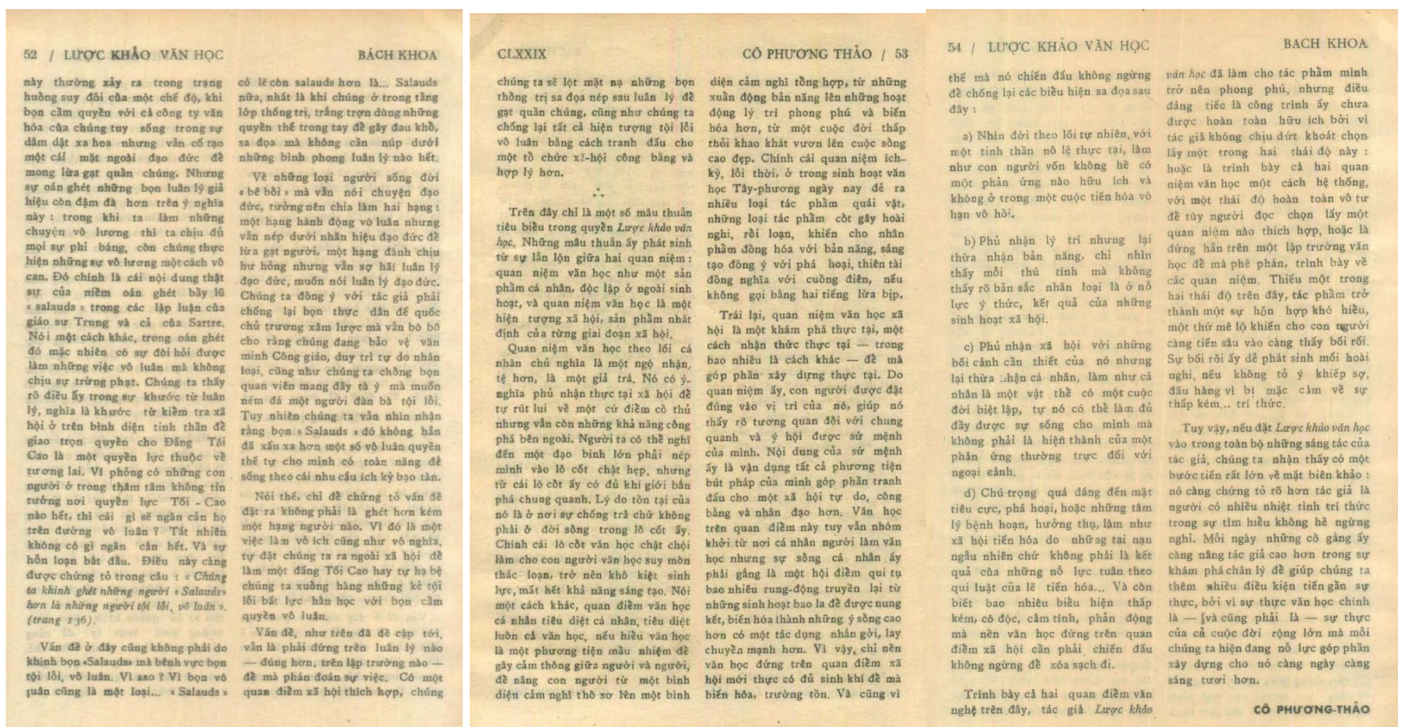
Nguyễn Văn Trung không hề “*phủ nhận thực tại xã hội để tự rút lui về một cứ điểm cố thủ*”, cũng chẳng “*nép mình vào lô-cốt [...] có đủ khí giới bắn phá chung quanh*” v.v., như lời văn sặc mùi du kích của nhà văn. Và nền văn học mà LKVH góp phần phân tích cái lớn đó đã chưa bao giờ – cũng như sẽ không bao giờ – “*suy mòn thác loạn, trở nên khô kiệt sinh lực, mất hết khả năng sáng tạo [...] tiêu diệt cá nhân, tiêu diệt luôn cả văn học*” như Vũ Hạnh cả lo : có đáng lo chẳng, là lo cho bản thân cái nền văn học «*minh họa*», chuyên môn ở sau đuôi lãnh đạo, mà ông là một trong những quán quân, bởi nó mới chính là cái gớm ghiếc nhất.

- 2.6.2/ Quan niệm văn học vì con người được trân trọng trong LKVH như thế, mà dưới mắt ông giáo Việt văn thì lại chỉ ngang hàng với “*một ngộ nhận, tệ hơn, là một giả trá*” ! Ai giả trá, thì thiên hạ đều biết. Thế mà, ông cứ ngang nhiên đánh giá là nó “*ích kỷ, lố bịch*” và buộc tội nó đã dẫn tới việc “*văn học Tây phương ngày nay để ra nhiều loại tác phẩm quái dị [...] gây hoài nghi rối loạn, khiến cho nhân phẩm đồng hóa với bản năng, sáng tạo đồng ý với phá hoại, thiên tài đồng nghĩa với cuồng điên*”.

Chưa đủ : chàng hiệp sĩ «*bảo vệ văn hóa dân tộc*» số một ở Miền Nam dạo ấy còn đồng đặc tuyên bố “*chống lại các biểu hiện sa đọa*», được kê ra hàng loạt như «*nô lệ thực tại [...] chỉ nhìn thấy mỗi thú tính mà không thấy rõ bản sắc nhân loại [...] chú trọng quá đáng đến mặt tiêu cực, phá hoại hoặc những tâm lý bệnh hoạn, hưởng thụ*».

Chưa hết : trước những «*biểu hiện thấp kém, cô độc, tàn tính, phản động*» được cho là không sao kể hết, hiệp sĩ của chúng ta đưa lời cảnh báo/tuyên thệ rằng «*nền văn học đứng trên quan điểm xã hội*», lý tưởng của chàng, sẽ toàn quyền đảm bảo việc phải «*chiến đấu không ngừng để xóa sạch đi*».

- 2.6.3/ Trong những dòng cuối cùng bài báo, Vũ Hạnh còn dám lớn tiếng trách tác giả đã «*không chịu dứt khoát chọn lấy một trong hai thái độ*», khiến cho LKVH trở thành «*một sự hỗn hợp khó hiểu, một mê lộ*» khiến cho người đọc bị «*bối rối [...] hoài nghi, nếu không tỏ ý khiếp sợ, đầu hàng vì bị mặc cảm về sự thấp kém... trí thức*” : thật chưa thấy một «*lời bình*» gạt lại... tào lao, tệ hại, đến như thế !



Quả thực, có lẽ đây là tác phẩm kém nhất của Vũ Hạnh. Đến độ, Nguyễn Văn Trung dường như không thấy cần phải trả lời, hay dùng hơn, đã có trả lời tự thân bằng sự ra đời của hai Tập LKVH 2 và 3 sáng chói tiếp theo. Nhưng, chúng ta và đặc biệt những người thuộc các thế hệ sau, không thể nào khoanh tay im lặng, để bài báo tiếp tục nhõn nhõn khoe mình sau lồng kính luân chương của những kẻ tung hô chế độ, một nhà nước toàn trị với trọn gói ý thức hệ cùng bản tay vấy máu của nó : vạch trần những sai trái là nhiệm vụ tối thiểu, trước lương tâm và lịch sử.

Với độ lùi có được sau khi đã làm một vòng chung quanh bài báo như thế, ta có thể đứng trên một nốt «văn nghệ» của LKVH, để thấy rằng tác phẩm rất phong phú, cho phép ta tìm ra được trong đó nhiều nét về thể thái nhân tình, đôi khi còn khoác cả một chút tiên tri, giống như việc chơi ...bói Kiều !

Quả thế, về tình trạng chữ nghĩa xuống cấp chẳng hạn, Nguyễn Văn Trung có nói đến nạn «loạn chữ» – nghĩa là khoảng năm thập kỷ trước nạn «fake news» hiện nay – và trích dẫn Brice Parin, người đã từng xác định (như thể đã dự ước [anticiper] trường hợp cô Phương Thảo !) rằng “*sự kiện chính dự phóng nói, viết theo một quan điểm ý thức hệ, giai cấp xã hội là nguyên nhân của tình trạng loạn chữ*” (sđd, tr.214).

Nói đến những kẻ ám ức trên văn đàn, tác giả như «đi guốc trong bụng» họ khi viết ra những dòng chẩn đoán này :

“*Nếu được phép đi vào thâm ý của những nhà phê bình văn học đạo đức [...] bất mãn và lớn tiếng cảnh cáo tác giả và cảnh giác độc giả, có lẽ chỉ tìm thấy hai lý do : hoặc là các vị đó mắc phải cái bệnh «Ghen văn nghệ», hoặc là vì lầm lẫn phạm vi văn học và luân lý*” (sđd, tr.111).

Không phải chỉ có «ghen» hay «lầm lẫn» không thôi, mà còn nhiều ý đồ khác. Nguyễn Văn Trung có dành ba trang (172-174) để đề cập đến vị trí các nhà trí thức – nhất là giáo sư đại học – trong vai trò nhân chứng khách quan, nhà nghiên cứu, trong xã hội văn minh hiện đại, những người theo ông có may mắn được “*tự do tìm kiếm, giảng dạy và phát biểu ý kiến mà không phải chịu những áp lực chính trị, kinh tế, tôn giáo nào từ bên ngoài*”. Tuy nhiên, cũng chính vì “*dư luận tín nhiệm ở lời nói của họ, coi đó là tiếng nói của lương tâm, ý thức quốc gia, phát ra từ đáy lòng họ chứ không phải do một thế lực đảng phái chính trị nào*”, cho nên lắm khi họ phải chịu cảnh trở thành nạn nhân của những tay đao phủ “*muốn nhổ những cái gai chướng mắt, muốn làm tắt những lời nói chướng tai để những tiếng nói kia phải im lặng hay phát biểu theo chiều hướng của mình*” : còn có gì rõ hơn nữa, để lý giải cho tình trạng LKVH bị ném đá ?

Ta thường nghe nói «văn là người». Mà đã là người thì cái cách cư xử ở đời – dù chỉ sai phạm một lần – vẫn được khắc in đầu đó : Vũ Hạnh hoàn toàn câm nín, ngay cả trong những dịp thuận tiện nhất để bày tỏ ^[57], trên việc có lần chịu ơn Linh mục Thanh Lăng, với tư cách chủ tịch Trung tâm Văn bút Quốc tế (PEN CLUB), đã can thiệp cho chính ông ^[77] (chứ không phải chỉ riêng «vài nghệ sĩ» như ông thuật lại ^[57]) được ra khỏi tù.

*
* *
*

Khôi phục nội dung và vị trí văn học những trước tác của một trí thức như Nguyễn Văn Trung là góp phần phục hưng một mảng không nhỏ của «Giá trị Miền Nam» trước 1975 (Giá trị thời VNCH), mà rất nhiều sự kiện văn hóa gần đây – từ những bài viết, trao đổi suy tư ^[78-81] đến diễn đàn, hội thảo ^[82-83], qua cả sự tái xuất của những cây bút đã gây xôn xao một thời như Nguyễn thị Hoàng ^[84-86] – cũng cho thấy phần nào sức thu hút đặc biệt, nhất là đối với giới trẻ và những chứng nhân thời thế.

Những «mâu thuẫn» – nếu phải dùng lại từ này – không hề có trong LKVH : một tác phẩm tầm cỡ, hiếm thấy, mà vài nhà phê bình do thiếu nghiêm túc không đọc kỹ, hoặc vì lý do chính trị ^[87], đã vô tình hay cố ý làm suy suyển, méo mó, trước một công chúng cần thông tin đích thực để trở về điểm gốc của mọi vấn đề.

Cái có – nếu cần phải nhắc thêm – là sự đối lập về bản chất giữa hai thái cực : một bên là *ngụy trang*, điển hình qua sự biến dạng từ một Vũ Hạnh-Pazzy đến Vũ Hạnh-Phương Thảo trên văn đàn, để bêu điều giả trá (bởi chính tay người đã viết ra «Văn hóa và mạo hóa» ^[88] năm nào), là *bạo lực* ngay cả trong ngôn từ (thể hiện qua cách nhà văn đòi «*tiểu trừ*» một thi phẩm mới xuất bản thời ấy mà ông coi là ...«*phiến loạn*»! ^[89]) ; và bên kia là sự thanh lịch, từ tâm, là khát vọng nhân văn soi thấu trên mỗi phận người – tiểu vũ trụ giữa vô vàn vũ trụ –, toát ra trên từng trang sách viết bởi một người đã từng *chọn ở lại* vào thời điểm 30/4/1975. Một tâm hồn cao rộng. Một sự dẫn thân công chính, dũng cảm.

Dù chỉ để đón nhận sau đó một thực tại ê chề, phản trắc. Song, ít ra – về phía chủ thể đi tìm ngòi lửa soi đường –, nó cũng đã đánh thức phản tỉnh và kêu gọi phản ứng : trong phạm vi *đời tư*, lôgic, bình thường, của riêng phần tác giả cũng như ở mức *đời chung*, gay gắt, sống còn, cho toàn cả dân tộc.

Chú thích

[1] Theo ghi chú của các nhà sách:

<https://www.netabooks.vn/luoc-khao-van-hoc-tap-1-nhung-van-de-tong-quat> , <https://www.khaitam.com/sach-moi/luoc-khao-van-hoc-tap-3-nghien-cuu-va-phe-binh-van-hoc>

[2] Đã được Thụy Khuê đề cập trong *Nguyễn Văn Trung*, <http://thuykhuê.free.fr/stt/n/NguyenvanTrung01.html>

[3] <https://tuoitre.vn/giai-thuong-sach-quoc-gia-2020-vinh-danh-nha-tho-quang-dung-20201009225334563.htm>

=> *Thứ trưởng Bộ Thông tin - truyền thông, chủ tịch Hội Xuất bản Việt Nam Hoàng Vĩnh Bảo thay mặt ban tổ chức đánh giá đây là "bộ sách có giá trị về mặt văn học sử, góp phần giúp những người nghiên cứu và yêu văn học hôm nay hiểu thêm về bộ phận văn học, văn chương tiến bộ thời kỳ đất nước còn bị chia cắt trước năm 1975".*

[4] *Những nguồn cảm hứng trong văn học*, Huỳnh Như Phương, Nxb. Văn Nghệ, TP. HCM, 2008, tr.173

[5] Huỳnh Như Phương, sđd, tr.172

[6] *Nguyễn Văn Trung và thái độ trí thức*, Đỗ Lai Thúy (18/04/2016):

<https://www.chungta.com/nd/tu-lieu-tra-cuu/nguyen-van-trung-va-thai-do-tri-thuc.html>

(Câu trích dẫn được in nghiêng trong bài này nên phần tác giả Đỗ Lai Thúy nhấn mạnh được in chữ đứng để phân biệt)

[7] *Nhận định về những mâu thuẫn trong quyển LKVV của Nguyễn Văn Trung*, cô Phương Thảo (tức Vũ Hạnh), Tạp chí Bách Khoa số 179 (Sài Gòn, 15/6/1964), tr. 41-54: đây là bài đầy đủ, còn trước đó – như đã được nhắc tới -, tác giả có nhanh chóng viết một phê bình ngắn trên tờ Tin Sách của Trung Tâm Văn Bút VNCH.

[8] *Người Việt Cao Quý*, Vũ Hạnh (dưới bút danh A. Pazzi):

<https://123hoang.wordpress.com/2011/05/31/ng%C6%B0%E1%BB%9Di-vi%E1%BB%87t-cao-qui/>

=> Khó có thể tưởng tượng trên thế giới có người cầm bút không ngần ngại bịa ra tên một người nước ngoài để tiện viết sách ca ngợi chính dân tộc mình, trong mục đích tăng bốc lừa mị dư luận bản địa. Khó tưởng tượng hơn nữa là, hơn nửa thế kỷ sau, « Cách mạng » và một số người Việt Nam vẫn tiếp tục duy trì, tôn vinh sự « tự hào » về “mưu chước” hành động cùng nội dung « tác phẩm » ấy!

[9] *Vũ Hạnh và những tác phẩm lý luận phê bình văn học ở miền Nam trước 1975* (28/12/2019), TRẦN HOÀI ANH:

<https://vanhocsaigon.com/vu%CC%83-ha%CC%A3nh-va-nhu%CC%83ng-tac-pha%CC%89m-ly-lua%CC%A3n-phe-binh-van-ho%CC%A3c-o-mien-nam-truoc-1975/>

[10] Vũ Hạnh: *Đời văn, chiến sĩ* (5/10/2015) <https://nld.com.vn/van-hoa-van-nghe/vu-hanh-doi-van-chien-si-20151005220807985.htm>

[11] *Nhà văn Vũ Hạnh: “Không có mùa xuân nào tôi vui hết...”* (20/01/2016): <http://tuanbaovannghetphcm.vn/nha-van-vu-hanh-khong-co-mua-xuan-nao-toi-vui-het/>

[12] *Bản lĩnh ngòi bút Vũ Hạnh và sức sống của những tác phẩm*, Nguyễn Công Lý, Nghiên cứu văn học số 8- 2016, tr. 52-61

[13] *Nhà văn Vũ Hạnh, lý luận, phê bình, nghiên cứu, sáng tác*, Nguyễn Xuân Huy, Trường ĐH Sư Phạm Hà Nội, luận án tiến s TS: <http://luanan.nlv.gov.vn/luanan?a=d&d=TTcFqWrNMZPm2013.1.17>

[14] Do chỗ qua quan hệ gia đình (thời trung học ở Sài Gòn), đã có cơ hội quen biết tác giả và khâm phục tài năng, trước khi biết chuyên ông giả danh A. Pazzi viết *Người Việt Cao Quý*.

[15] *Qu'est-ce que la littérature*, Jean-Paul Sartre, Collection Idées, nrf, Gallimard, Paris (1948)

[16] *Lược khảo văn học, Tập I*, Nguyễn Văn Trung, nxb Nam Sơn, Sài Gòn (1963), tr.5

[17] Nguyễn Văn Trung, sđd, tr.8

[18] Jean-Paul Sartre, sđd, tr.9-10

[19] <http://baophutho.vn/chinh-tri/201406/viet-de-lam-gi-viet-cai-gi-viet-cho-ai-viet-the-nao-8407>

[20] Nguyễn Văn Trung, sđd, tr. 22-24

[21] Nguyễn Văn Trung, sđd, tr. 25-31

[22] Nguyễn Văn Trung, sđd, tr. 34-39

[23] Nguyễn Văn Trung, sđd, tr. 40-44

[24] Jean-Paul Sartre, sđd, tr.12

[25] Nguyễn Văn Trung, sđd, tr. 46-62

[26] Về vấn nạn chung của nghệ thuật đương đại, mời đọc thêm:

a/ *Cái Đẹp như thách thức trong Văn Nghệ và Triết Học*, <https://www.diendan.org/phe-binh-nghien-cuu/cai-dep-thach-thuc>

b/ *Mấy vấn đề chung quanh việc tiếp cận tư tưởng và nghệ thuật đương đại – Phác thảo phân tích nguyên nhân khủng hoảng cùng triển vọng giải pháp (phần “Nguyên nhân chủ quan của khủng hoảng nghệ thuật”)*, <https://www.diendan.org/phe-binh-nghien-cuu/cai-dep-thach-thuc-2>

[27] Jean-Paul Sartre, sđd, tr.357

[28] Nguyễn Văn Trung, sđd, tr.71-75

[29] Nguyễn Văn Trung, sđd, tr.76-84

[30] Nguyễn Văn Trung, sđd, tr.85-95

- [31] Nguyễn Văn Trung, sđd, tr.99
- [32] Jean-Paul Sartre, sđd, tr.100-106
- [33] Nguyễn Văn Trung, sđd, tr.202-211
- [34] Jean-Paul Sartre, sđd, tr.196
- [35] Bạn đọc có thể tham khảo trọn bài ở đây: <https://nhatbook.com/2019/02/27/nhung-mau-thuan-trong-luoc-khao-van-hoc-cua-nguyen-van-trung/>
- [36] *Critique de la faculté de juger* (1790), § 46, Kant [bản dịch tiếng Pháp của Alexis Philonenko, Vrin (1965), tr.138-139]
- (Những ý này được trình bày theo *trình tự bố cục* lớp lang như sau: *Critique de la faculté de juger*, Première partie: "*Critique de la faculté de juger esthétique*", Première section: "*Analytique de la faculté de juger esthétique*", Livre II: "*Analytique du Sublime*", § 46.)
- [37] Bạn đọc có thể tham khảo chẳng hạn ở đây: <https://grandes-ecoles.studyrama.com/espace-prepas/prepa-litteraire/preparer-le-concours/le-genie-dans-l-art-selon-kant-5320.html>
- [38] "*Le Monde de l'art*", *Philosophie analytique et esthétique* (1998), Arthur Danto, Méridiens-Klincksiek, tr.195.
- [39] *Làm lý luận phê bình văn học cần lao động nghiêm túc, khách quan* (26/03/2021): <http://baovannghe.com.vn/lam-ly-luan-phe-binh-van-hoc-can-lao-dong-nghiem-tuc-khach-quan-22585.html>
- [40] *La presse dans L'Éducation sentimentale* : https://www.amis-flaubert-maupassant.fr/article-bulletins/043_032/
- [41] *Palimpsestes*, G. Genette (Paris, Editions du Seuil, 1982, Points Essais n°257)
- [42] *Les hypertextes en questions:(Note sur les implications théoriques de l'hypertextualité)*, Frank Wagner, Études littéraires (2002), 34 (1-2), 297–314: <https://www.erudit.org/fr/revues/etudlitt/2002-v34-n1-2-etudlitt694/007568ar/> ; *Plasticité du récit : de la transmodalisation à l'intermédialité1*, Frank Wagner: <http://vox-poetica.com/fr/articles/wagner2016.html>
- [43] *Grandeur et décadence de l'influence en histoire littéraire*, Jérémy Naïm: http://www.revue-silene.com/fr/index.php?sp=comm&comm_id=210
- [44] https://fr.wikipedia.org/wiki/%C3%89criture_cr%C3%A9ative ; <https://theconversation.com/creative-writing-en-france-une-formation-universitaire-en-voie-de-legitimation-72475>
- [45] *La théorie dans le rétroviseur* (2013), Simon BROUSSEAU: <http://salondouble.contemporain.info/lecture/la-theorie-dans-le-retroviseur>
- [46] Đó là một trong những kết luận đáng chú ý trong bài giới thiệu về quyển *Éléments pour une théorie de la création littéraire* của Bernard Lahire : <https://www.franceculture.fr/oeuvre/franz-kafka-elements-pour-une-theorie-de-la-creation-litteraire>
- [47] *La littérature et l'espace*, Antje Ziethen: <https://www.erudit.org/fr/revues/arbo/2013-n3-arbo0733/1017363ar/>
=> Ta có thể ghi nhận nhiều khái niệm và lãnh vực mới được hình thành , dưới những thuật ngữ nguyên văn tiếng Pháp mới lạ như la géographie de la littérature, la géocritique, la narratologie spatiale, la géopoétique, la pensée-paysage et l'écocritique...
- [48] *La création littéraire anglo-saxonne en théorie et en action*, Elise Bayle, Thèse de Doctorat d'Université de Jean Monnet Saint Etienne (19/3/2011): <https://tel.archives-ouvertes.fr/file/docid/filename>
- [49] *Processus Agora. Approche bioculturelle des théories de la création littéraire*, Montréal, Les Herbes rouges (2015), Jean-Simon Desrochers, được giới thiệu ở đây: <https://publications-prairial.fr/iris/index.php?id=1525> (Thèse de Doctorat en études littéraires, Université du Québec à Montréal: <https://archipel.uqam.ca/6082/>)
- [50] Mener une thèse en théorie et pratique de la création littéraire: https://www.fabula.org/actualites/atelier-mener-une-these-en-theorie-et-pratique-de-la-creation-litteraire_85049.php
- [51] *Littérature et neurosciences. Appel à une collaboration interdisciplinaire* (12/2009), Marc-Mathieu Münch: <https://effet-de-vie.org/articles-de-fond/36-litterature-et-neurosciences-appel-a-une-collaboration-interdisciplinaire> ; *Création, Neurosciences, Littérature*: https://www.fabula.org/actualites/creation-neurosciences-litterature_24544.php ; *Littérature et neuroscience* (2021): <https://www.aile-icla.org/fr/litterature-et-neuroscience/>
- [52] *Entre théorie de la littérature et neurosciences* (24/2/2020): <https://www.implications-philosophiques.org/implications-epistemologiques/entre-theorie-de-la-litterature-et-neurosciences/>
Littérature et sciences cognitives : apports et légitimité d'une lecture transversale (2017), Gabriella Bandura : <https://journals.openedition.org/carnets/2113>
- [53] Jean-Paul Sartre, sđd, tr.58-59
- [54] *La mort de l'auteur*, Roland Barthes, tạp chí *Manteia*, số 5, 1968 (in lại trong *Essais critiques IV — Le bruissement de la langue*, Paris, Seuil, 1984 và *Le plaisir du texte*, Seuil, 1973)
- [55] *A propos de Racine*, Roland Barthes, trong *Annales. Économies, Sociétés, Civilisations/* năm thứ 15, số 3 (1960), tr. 531
- [56] *Đọc lại Truyện Kiều, sự sáng tạo trong nghệ thuật phê bình của Vũ Hạnh*, Nguyễn Xuân Huy (11/08/2015) : <https://trieuxuan.info/Doc-lai-Truyen-Kieu-su-sang-tao-trong-nghe-thuat-phe-binh-cua-Vu-Hanh/>
- [57] *Nhớ lại những ngày... Vũ Hạnh* (Nhân lần in thứ tư *Đọc lại Truyện Kiều*, 2015) : <http://www.hanvietquoc.com.vn/bai-viet/4889-doc-lai-truyen-kiem.aspx>
- [58] *Reflet*, Laurence van Nuijs (Katholieke Universiteit Leuven) : <http://ressources-socius.info/index.php/lexique/21-lexique/68-reflet>

[59] *La théorie du roman de Georges Lukacs*, Naïm Katta: <https://www.erudit.org/fr/revues/liberte/1964-v6-n5-liberte1433590/59944ac/>

[60] *La théorie de la littérature de Lukács*, Alan Swingewood et Daglind Sonolet (Người dịch : Annette Lorenceau): https://www.persee.fr/doc/homso_0018-4306_1972_num_26_1_1719

[61] <https://www.universalis.fr/encyclopedie/gyorgy-lukacs/1-le-createur-de-l-existentialisme/>

[62] <https://www.cairn.info/revue-actuel-marx-2006-1-page-29.htm>

[63] *STRUCTURALISME GENETIQUE ET LITTERATURE / LUCIEN GOLDMANN, CRITIQUE ET SOCIOLOGUE (4. GOLDMANN ET LA CRITIQUE LITTERAIRE MARXISTE)*, Patrice Deramaix : <http://dialectiques.ironie.org/textes/gold4.htm>

[64] https://fr.wikipedia.org/wiki/Georg_Luk%C3%A1cs

[65] *Qui est Tran Duc Thao ? Vie et œuvre d'un philosophe vietnamien*, Alexandre Féron (2014) :

<https://www.contretemps.eu/qui-est-tran-duc-thao-vie-et-oeuvre-dun-philosophe-vietnamien/>

[66] *À propos d'«Histoire et conscience de classe»*, Lucien Goldmann :

https://www.persee.fr/doc/homso_0018-4306_1977_num_43_1_1892

[67] *La notion de totalité dans les sciences sociales*, Henri Lefebvre : <https://www.jstor.org/stable/40688912?seq=1>

[68] <https://fr.wikipedia.org/wiki/Totalit%C3%A9>

[69] Lucien Pelletier, *L'émergence du concept de totalité chez Lukács (I)*: <https://www.erudit.org/fr/revues/tp/1991-v47-n3-tp2141/400625ar/> ; *L'émergence du concept de totalité chez Lukács (II)*: <https://www.erudit.org/fr/revues/tp/1992-v48-n3-tp2144/400719ar/>

[70] *Georg Lukács, Histoire et conscience de classe*, Alix Bouffard : <https://l.hypotheses.org/wp-content/blogs.dir/851/files/2012/12/Lukacs-Totalit%C3%A9-et-r%C3%A9volution.pdf>

[71] *Le problème de la totalité chez Lukács**, Vincent CHARBONNIER (Nantes) :

https://hal.archives-ouvertes.fr/file/index/docid/640683/filename/Le_pb_de_la_totalite-Article.pdf

(* Đã phát hành trong E. Kouvelakis (dir.), *Marx 2000*. Paris : PUF, 2000, tr. 155-167) /Xuất phát từ một luận văn DEA de philosophie Totalité et dialectique (à partir de György Lukács), Université de Nantes, 1998 : https://www.academia.edu/25455785/Totalit%C3%A9_et_dialectique_%C3%A0_partir_de_Gy%C3%B3rgy_Luk%C3%A1cs

Những bài viết khác về Lukacs : <https://hal.archives-ouvertes.fr/hal-00750599>

[72] *De la sociologie du roman au roman sociologique*, Brigitte Munier : <https://www.cairn.info/revue-l-annee-sociologique-2001-1-page-185.htm?contenu=resume>

[73] *La sociologie de la littérature : un historique*, Marc Angenot et Régine Robin:

http://classiques.uqac.ca/contemporains/ANGENOT_Marc/sociologie_de_la_litterature/sociologie_de_la_litterature.html

[74] *L'honneur des écrivains catholiques et conservateurs*, Guy Konopnicki, Marianne (8-14/12/2017), tr.26-27

[75] Nguyễn Huy Thiệp (đăng ngày: 22/03/2021) :

<https://www.rfi.fr/vi/vi%E1%BB%87-nam/20210322-nguy%E1%BB%85n-huy-th%E1%BB%87p-v%C4%83n-h%E1%BB%8D-c%C3%A0-m%E1%BB%99t-s%E1%BB%81-chi%C3%A0m-ngh%E1%BB%87m-nh%E1%BB%A4ng-%C4%91ou-kh%E1%BB%95-c%E1%BB%A7o-con-ng%C6%B0%E1%BB%9D>

[76] André Comte-Sponville : http://www.philosophie-spiritualite.com/textes_2/comte_sponville2.htm

[77] *Hương về miền Nam Việt Nam*, Nguyễn Văn Trung:<http://nguyenvantrung.free.fr/baiviet1/huongve.html>

→ « ... Vũ Hạnh thời Đệ Nhất Cộng Hoà đã bị an ninh bắt. Tổng hội giáo giới đứng bảo lãnh xin trả tự do cho Vũ Hạnh (Nguyễn Sa, Hồi ký 1998, trang 223). Thời Đệ Nhị Cộng Hoà, Vũ Hạnh lại bị bắt. Thanh Lăng nhân danh Chủ tịch Văn bút -mà Võ Phiến là hội viên- can thiệp với công an xin trả tự do cho Vũ Hạnh, và Vũ Hạnh lại được tự do ».

Sự kiện này, nếu để gần việc Vũ Hạnh chỉ nói tới cảm ơn LM Thanh Lãng vì đã giúp cho «vài nghệ sĩ» được ra tù, chắc sẽ soi sáng hơn nhiều những lời tăng bốc nhà văn như, mới đây, trên báo chí, ví dụ : «*Vũ Hạnh chính là nhà tư tưởng văn hóa dân tộc đúng nghĩa. Tinh thần tự tôn dân tộc của nhà văn đã không chịu khuất phục trước bất cứ một thế lực nào. Tính cách nhân nghĩa, sống có trước có sau cũng thể hiện rõ nét suốt cuộc đời dài của nhà văn - chiến sĩ, từ lúc trưởng thành, đi theo lý tưởng cho tới tận bây giờ*» (<https://nid.com.vn/thoi-su/nha-van-vu-hanh-qua-doi-tho-96-tuoi-20210815082519429.htm>)

[78] <http://xuandienhannom.blogspot.com/2019/11/le-nguyen-noi-bi-ai-va-long-mong-moi.html> ;

<https://hi-in.facebook.com/Saigontrongtraitimtoi/posts/2466615143667135/>

[79] *Việt Nam Cộng hòa lững lững đi vào lòng đất nước* (Posted on 03/05/2020 by Boxit VN), Trần Doãn Nho :

<http://www.boxitvn.net/2020/05/03/viet-nam-cong-hoa-lung-lung-di-vaolo-long-dat-nuoc/>

[80] *Tự do tư tưởng dưới thời Việt Nam Cộng Hòa: bài học cho hôm nay về giá trị nhân bản*, Thới Bình, Việt Nam Thời Báo (24-4-21): http://www.viet-studies.net/TuDoTuTuongVNCH_VNTB.html

[81] *Tháng Tư đỏ hay đen?*, Luật Khoa tạp chí (04/04/2021),

<https://www.luatkhoa.org/2021/04/thu-toa-soan-thang-tu-do-hay-den/>

[82] <https://www.nguoi-viet.com/little-saigon/littlesaigon-phong-su/gioi-tre-tai-viet-nam-lon-len-sau-chien-tranh-nhin-ve-vnch/>

[83] *Literature and Journalism in the Republic of Vietnam (1955 – 1975) and the Reception of Western Thought* (June 11, 2021) - Organisers: Prof. Dr. Thomas Engelbert- Dr. Phạm Phương Chi:

<https://webcache.googleusercontent.com/search?q=cache:V9bXODM1nPI:https://www.aai.uni-hamburg.de/soa/aktuelles/21-06-11-viet-literature-conference/programme-literature-and-journalism.pdf+&cd=3&hl=fr&ct=cin&el=fr&client=firefox-b-d>

[84] *Có một nhà văn của tuổi trẻ và bản ngã đam mê* (16/04/2021): <http://antact.cand.com.vn/Nhan-vat/Co-mot-nha-van-cua-tuoi-tre-va-ban-nga-dam-me-637337/>

[85] *Giới phê bình nhìn nhận lại văn học đô thị miền Nam* (20/4/2021):

<https://vnexpress.net/gioi-phe-binh-nhin-nhan-lai-van-hoc-do-thi-mien-nam-4265487.html>

[86] <https://tuoitre.vn/van-hoc-mien-nam-vuot-thoat-va-tro-ve-20210420102305385.htm>

[87] *NHỮNG NHÀ PHÊ BÌNH CHÍNH TRỊ*, Bùi Công Thuấn (23/08/ 2017) :

<https://buicongthuan.wordpress.com/?s=nh%E1%BB%AFng+nh%C3%A0+ph%C3%AA+b%C3%ACnh+ch%C3%ADnh+tr%E1%BB%8B>

[88] *Văn hóa và mạo hóa* (1971) in lại trong *Vũ Hạnh tuyển tập*, tập 2, NXB Tổng hợp TP HCM(2015), tr. 517-641

[89] Nguyễn Phủ : *Điểm sách Thi nhân hiện đại của Phạm Thanh*, Bách Khoa thời đại số 67/1959, tr. 69